

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Nhung**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY ĐÁ  
SẠCH TRUNG HIẾU**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Nhung**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Nhung

Mã SV: 1213401047

Lớp : QTL601K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đá sạch Trung Hiếu

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp  
( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .

- khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập.

- Đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2013

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

CÔNG TY ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường ĐHDL Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 06 tháng 07 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2014*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Tinh thần thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp.
- Chịu khó, ham học hỏi tiếp thu ý kiến của giáo viên.
- Hoàn thành khóa luận đúng thời gian quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

Khóa luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học.
- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phần hạch toán giá vốn, doanh thu, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập theo hình thức Nhật ký chung với số liệu minh họa 2013. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách và báo cáo tương đối logic và hợp lý.
- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đá sạch Trung Hiếu: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý và được tính toán cụ thể, có sức thuyết phục

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

*Bằng số: .....*

*Bằng chữ: .....*

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2014*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Th.s: Nguyễn Thị Thúy Hồng**

# MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| <b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....   | 1  |
| <b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.</b> .... | 3  |
| 1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....                                      | 3  |
| 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ....   | 3  |
| 1.1.1.1. Doanh thu .....  | 3  |
| Các khoản giảm trừ doanh thu .....  | 3  |
| 1.1.1.3. Khái niệm về xác định kết quả kinh doanh.....  | 5  |
| 1.1.2. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp:.....  | 6  |
| 1.1.2.1. Các phương thức bán hàng:.....   | 6  |
| 1.1.2.2. Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp: .....   | 7  |
| 1.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:.....   | 7  |
| 1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. ....  | 7  |
| 1.2.2. Chứng từ sử dụng:.....   | 8  |
| 1.2.3. Tài khoản sử dụng:.....  | 8  |
| 1.2.3.1. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....  | 10 |
| 1.2.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán:.....   | 13 |
| 1.2.3.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....   | 15 |
| 1.2.4. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính .....   | 17 |
| 1.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....  | 17 |
| 1.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính .....  | 19 |
| 1.2.5. Kế toán thu nhập, chi phí khác:.....   | 21 |
| 1.2.5.1. Kế toán thu nhập khác.....   | 21 |
| 1.2.5.2. Kế toán chi phí khác.....  | 22 |
| 1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:.....  | 24 |
| 1.3. Hệ thống sổ kế toán và hình thức kế toán sử dụng tại các doanh nghiệp. ...   | 25 |

|  |           |
|--|-----------|
| 1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung .....   | 26        |
| 1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái .....  | 27        |
| 1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....   | 28        |
| 1.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ.....   | 29        |
| 1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....   | 30        |
| <b>CHƯƠNG 2:THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU. ....</b>                  | <b>31</b> |
| 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.31   |           |
| 2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....  | 31        |
| 2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....   | 32        |
| 2.1.3.1. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, phòng ban.....  | 33        |
| 2.2.Khái quát tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH đá sạch trung Hiếu..   | 34        |
| 2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.....   | 34        |
| 2.2.2. Chức năng của từng bộ phận trong bộ máy kế toán: .....  | 34        |
| 2.2.3. Chính sách và phương pháp kế toán của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....   | 35        |
| 2.2.3.1. Tổ chức hệ thống sổ kế toán .....   | 36        |
| 2.2.3.2. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.....   | 37        |
| 2.3. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....                             | 37        |
| 2.3.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....   | 37        |
| 2.3.1.1. Các phương thức bán hàng tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.....   | 37        |
| 2.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu .....  | 45        |
| 2.3.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....   | 50        |
| 2.3.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....   | 60        |
| 2.3.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....   | 65        |
| <b>CHƯƠNG 3:MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU .....</b> | <b>70</b> |



|  |    |
|--|----|
| 3.1 Đánh giá chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.....        | 70 |
| 3.1.1. Ưu điểm.....  | 70 |
| 3.1.2. Hạn chế.....  | 72 |
| 3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu..... | 73 |
| 3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. .... | 73 |
| 3.2.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu. ....  | 74 |
| 3.2.2.1. Về việc áp dụng các chính sách ưu đãi .....   | 74 |
| 3.2.2.2. Về việc hoàn thiện hệ thống sổ kế toán .....  | 80 |
| 3.2.2.3. Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán. ....  | 85 |
| 3.2.2.4. Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.....   | 86 |
| <b>KẾT LUẬN</b> .....  | 92 |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....   | 93 |

## LỜI MỞ ĐẦU

### **1. Sự cần thiết của đề tài:**

Những năm gần đây, nước ta đang trên đà phát triển, nền kinh tế chuyển mình rõ rệt, những Công ty lớn nhỏ được thành lập với nhiều hình thức khác nhau. Bên cạnh đó những doanh nghiệp phải đối mặt với những thử thách trong cuộc cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Vì vậy vấn đề đặt ra trong sản xuất kinh doanh là làm thế nào để có được lợi nhuận cao nhất, chi phí bỏ ra thấp nhất thì doanh nghiệp mới có thể tồn tại, phát triển mạnh mẽ và đứng vững trong nền kinh tế thị trường. Bên cạnh sự quản trị tài giỏi của những người lãnh đạo doanh nghiệp, công tác tài chính kinh tế gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cần thiết cho các quyết định kinh tế. Việc đào tạo bồi dưỡng những kế toán viên đã và đang được coi trọng.

Vì vậy em chọn đề tài "*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu*" cho bài khóa luận của mình.

### **2. Mục đích nghiên cứu:**

- Hệ thống hóa những vấn đề lí luận về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Làm rõ thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.
- Đánh giá thực trạng và đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cho Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

### **3. Phạm vi nghiên cứu:**

Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

### **4. Phương pháp nghiên cứu:**

- Phương pháp chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: đi từ lí luận đến thực tiễn, lấy thực tế để kiểm tra lí luận.
- Phương pháp kế toán: phương pháp chứng từ kế toán, đối ứng tài khoản, tổng hợp và cân đối kế toán...
- Phương pháp thống kê: dựa trên những số liệu đã được thống kê để phân tích, so sánh, đối chiếu từ đó nêu lên những ưu điểm, nhược điểm trong công tác kinh doanh nhằm tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục cho Công ty nói chung

và cho công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

**5. Kết cấu đề tài:**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung của khóa luận gồm 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**
- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**
- Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu, tìm hiểu và nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị trong phòng kế toán và dưới sự hướng dẫn của cô giáo Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng, em đã phần nào nắm được tình hình thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty, tuy nhiên do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận thực tế còn hạn chế nên bài viết của em không thể tránh khỏi những sai sót. Em mong nhận được sự đóng góp và ý kiến của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

*Hải phòng, Ngày 22 Tháng 6 Năm 2014*

**Sinh viên**

**Nguyễn Thị Nhung**

## CHƯƠNG 1:

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

#### 1.1 Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

##### 1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

###### 1.1.1.1. Doanh thu

+ Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: Bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán(nếu có).

+ Doanh thu thuần là doanh thu bán hàng sau khi đã trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu như: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.

+ Doanh thu tài chính là các khoản thu nhập liên quan đến hoạt động tài chính, bao gồm hoạt động tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

+ Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

##### **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm có:

###### ✓ Chiết khấu thương mại:

Là khoản mà người bán thưởng cho người mua do người mua đã mua hàng(sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ) với khối lượng lớn trong một thời gian nhất định theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết về mua bán hàng.

###### ✓ Giảm giá hàng bán:

Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp thuận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hoá đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

✓ **Hàng bán bị trả lại:**

Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách... Khi doanh nghiệp nhận lại giá trị hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

✓ **Thuế xuất khẩu:**

Thuế xuất khẩu hoặc thuế quan là tên gọi chung để gọi loại thuế trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Thuế xuất khẩu được đánh vào tất cả các mặt hàng, dịch vụ trao đổi với nước ngoài, khi xuất khẩu qua biên giới Việt Nam. Doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu hoặc uỷ thác thì phải nộp thuế này.

✓ **Thuế tiêu thụ đặc biệt**

Là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng, dịch vụ mà nhà nước không khuyến khích sản xuất kinh doanh, hạn chế tiêu thụ như: rượu, bia, thuốc lá, vàng mã...

✓ **Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp:**

Là thuế tính trên giá trị gia tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu đã xác định trong kỳ.

### **1.1.1.2. Chi phí**

Theo chuẩn mực số 01 “Chuẩn mực chung” ban hành và công bố theo QĐ số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng BTC thì:

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản chi phí sau:

✓ **Giá vốn hàng bán:**

Là giá trị giá vốn của sản phẩm, vật tư hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là trị giá sản xuất ghi sổ, còn với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá tiêu thụ.

✓ **Chi phí quản lý kinh doanh:**

Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp và toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

✓ **Chi phí hoạt động tài chính:**

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh.

✓ **Chi phí khác:**

Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

✓ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản chi phí phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ và thu nhập khác.

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

*1.1.1.3. Khái niệm về xác định kết quả kinh doanh*

Kết quả hoạt động kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, biểu hiện bằng số tiền lãi hay lỗ.

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận trước} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận từ} \\ \text{thuế của doanh} & = & \text{hoạt động kinh} & + & \text{hoạt động tài} & + & \text{hoạt động} \\ \text{nghiệp} & & \text{doanh} & & \text{chính} & & \text{khác} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Lợi nhuận từ hoạt} & = & \text{Doanh thu} & - & \text{Giá vốn hàng} & - & \text{Chi phí quản lý} \\ \text{động kinh doanh} & & \text{thuần} & & \text{bán} & & \text{kinh doanh} \end{array}$$

|  |   |                                       |   |  |
|--|---|---------------------------------------|---|--|
| Lợi nhuận từ hoạt động tài chính                                       | = | Doanh thu hoạt động tài chính         | - | Chi phí hoạt động tài chính                  |
| Lợi nhuận từ hoạt động khác  | = | Thu nhập khác                         | - | Chi phí khác                                 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng hay lãi ròng) | = | Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp | - | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành |

### ***1.1.2. Các phương thức bán hàng và các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp:***

#### ***1.1.2.1. Các phương thức bán hàng:***

Bán hàng là quá trình cuối cùng trong chu kỳ kinh doanh. Thông qua bán hàng mà các giá trị và giá trị sử dụng của sản phẩm được thực hiện trên thị trường giúp cho doanh nghiệp thu hồi vốn bỏ ra. Cũng chính thông qua quá trình bán hàng mà bộ phận giá trị gia tăng tạo ra trong quá trình sản xuất được thực hiện và biểu hiện dưới hình thức lợi nhuận. Nếu đẩy mạnh được quá trình bán hàng sẽ góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của xã hội.

#### **Phương thức bán buôn:**

Bao gồm hai hình thức:

- Bán hàng qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp: là bên mua cử đại diện đến kho của doanh nghiệp thương mại xuất hàng giao cho bên mua thanh toán tiền hay chấp nhận nợ khi đó hàng hóa được xác định là tiêu thụ.
- Bán buôn không qua kho theo hình thức chuyển thẳng: là doanh nghiệp thương mại khi mua hàng và nhận hàng không đưa về nhập kho mà vận chuyển thẳng giao cho bên mua tại kho người bán. Sau khi giao, nhận hàng đại diện bên mua ký nhận đủ hàng. Bên mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán tiền hàng thì khi đó hàng hóa được chấp nhận là tiêu thụ.

#### **Phương thức bán lẻ:**

Có 5 hình thức:

- Hình thức bán hàng thu tiền trực tiếp: nhân viên bán hàng trực tiếp bán hàng cho khách và thu tiền.
- Hình thức bán hàng thu tiền tập trung: Khách hàng nhận giấy thu tiền, hoá đơn

hoặc tích kê của nhân viên bán hàng rồi đến nhận hàng ở quầy hàng hoặc kho. Nhân viên bán hàng căn cứ vào hoá đơn, tích kê để kiểm kê số hàng bán ra trong ngày.

- Hình thức bán hàng tự phục vụ: khách hàng tự chọn hàng hóa và trả tiền cho nhân viên bán hàng. Hết ngày nhân viên bán hàng nộp tiền vào quỹ.

- Hình thức bán hàng trả góp: người mua trả tiền mua hàng thành nhiều lần. Doanh nghiệp thương mại ngoài số tiền thu theo hoá đơn giá bán hàng hoá còn thu thêm khoản tiền lãi trả chậm của khách.

- Hình thức bán hàng tự động: Hình thức này không cần nhân viên bán hàng đứng quầy giao hàng và nhận tiền tiền của khách. Khách hàng tự động cho thẻ tín dụng của mình vào máy bán hàng và nhận hàng (Hình thức này chưa phổ biến rộng rãi ở nước ta nhưng ngành xăng dầu cũng đã bắt đầu áp dụng bằng việc tạo ra một số cây xăng bán hàng tự động ở các trung tâm thành phố lớn).

### **Phương thức gửi đại lý bán:**

Doanh nghiệp thương mại giao hàng cho cơ sở nhận đại lý. Họ nhận hàng và thanh toán tiền cho doanh nghiệp thương mại rồi sau đó được nhận hoa hồng đại lý bán (hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp thương mại). Hàng hóa được xác nhận là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền cho bên nhận đại lý thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

#### *1.1.2.2. Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp:*

- Thanh toán trực tiếp: Chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng tiền gửi ngân hàng.
- Thanh toán trả chậm.

### **1.2. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**

#### *1.2.1. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.*

Để đáp ứng nhu cầu quản lý về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, kế toán cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại thành phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu của khách hàng.



- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy bán hàng, tăng vòng quay của vốn.
- Cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình bán hàng cho chủ doanh nghiệp kịp thời có số liệu, tình hình chỉ đạo hoạt động mua - bán kinh doanh của doanh nghiệp.
- Kiểm tra đơn đốc và thu hồi tiền hàng, khách hàng nợ, theo dõi chi tiết từng khách hàng, từng lô hàng và từng số tiền và thời hạn trả, tình hình trả nợ của khách hàng.
- Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.
- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả của từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

### ***1.2.2.Chứng từ sử dụng:***

- Hoá đơn bán hàng thông thường (Mẫu số 02 GTKT-3LL) đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- Hoá đơn giá trị gia tăng (Mẫu số 01 GTGT-3LL) đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi (Mẫu 14 - BH)
- Thẻ quầy hàng (Mẫu 15 - BH)
- Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, uỷ nhiệm thu, giấy báo có ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng...)
- Chứng từ kế toán liên quan khác như: phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, hoá đơn vận chuyển, bốc dỡ...

### ***1.2.3.Tài khoản sử dụng:***

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Tài khoản 511 có các tài khoản cấp 2 sau:

TK5111-Doanh thu bán hàng hoá

TK5112- Doanh thu bán thành phẩm

TK5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ

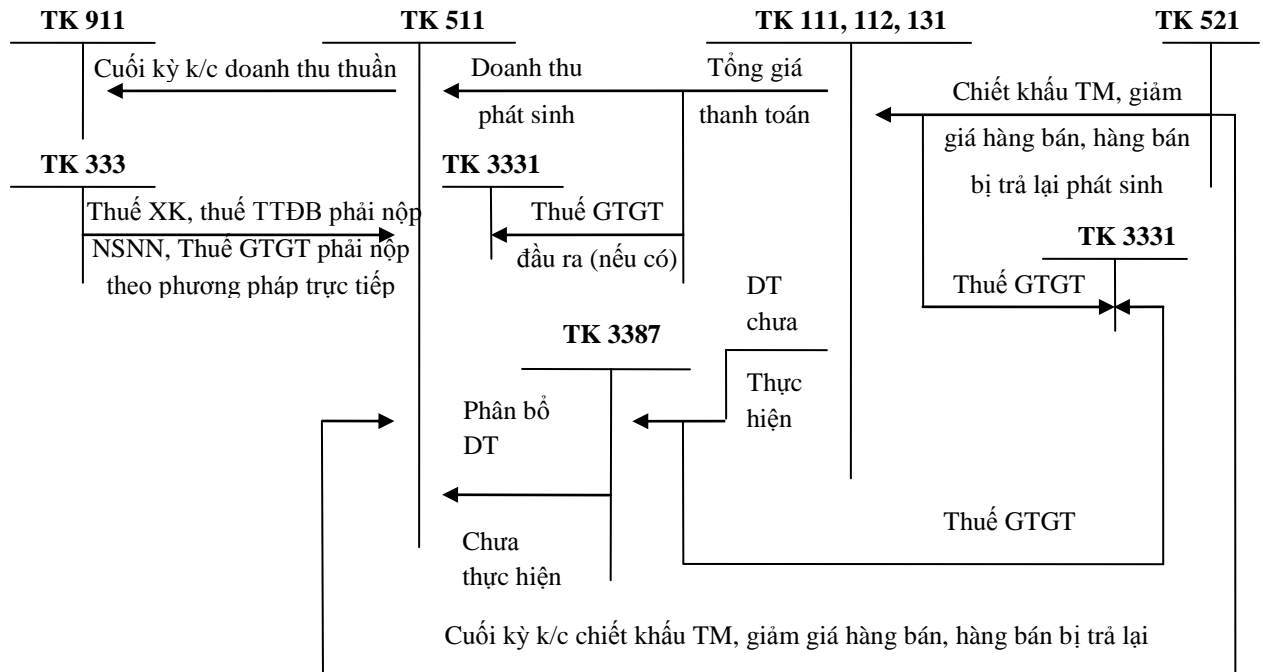
TK5118- Doanh thu khác

**✚ Kết cấu tài khoản 511:**

| <b>Bên Nợ</b>   | <b>TK 511</b> | <b>Bên Có</b>   |
|---|---------------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Số thuế TTĐB, thuế XK phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã được cung cấp cho khách hàng và được nhận là đã bán trong kỳ kế toán.</li> <li>- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.</li> <li>- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK911 để xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul> |               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp lao vụ, dịch vụ trong kỳ.</li> <li>- Các khoản phụ giá, trợ thu được tính vào doanh thu.</li> </ul> |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |               | <b>Tổng phát sinh có</b>  |

➤ Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

**✚ Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được khái quát bằng sơ đồ 1.1**



**Sơ đồ 1.1 – Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1.2.3.1. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

**✚ Chứng từ sử dụng:**

- Hoá đơn giá trị gia tăng, hoá đơn bán hàng thông thường.
- Các chứng từ thanh toán như: phiếu nhập, phiếu chi, séc thanh toán, séc chuyển khoản, uỷ nhiệm chi, giấy báo nợ... và các chứng từ khác có liên quan.

**✚ Tài khoản sử dụng:**

**521 – Các khoản giảm trừ doanh thu**

- 5211- Chiết khấu thương mại
- 5212- Hàng bán bị trả lại
- 5213- Giảm giá hàng bán

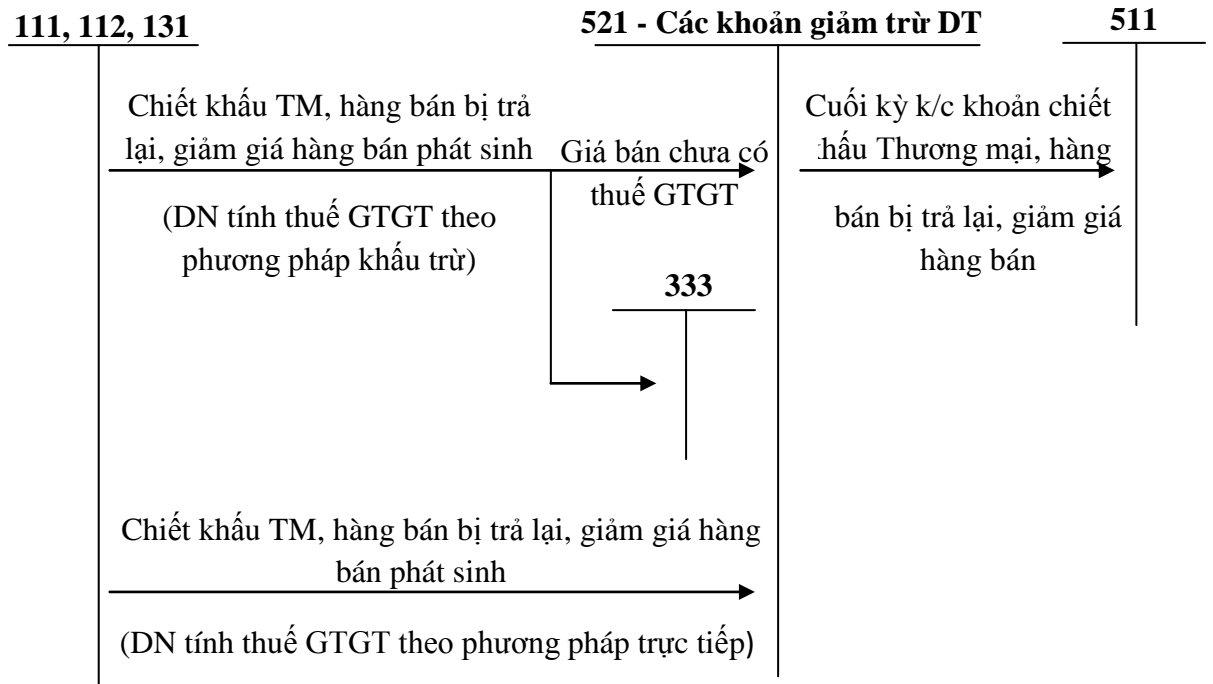
**✚ Kết cấu tài khoản 521:**

| Bên Nợ   | TK 521  | Bên Có                   |
|--|---|--------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chiết khấu Thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.</li> <li>- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả tiền cho người mua tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán.</li> <li>- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách, quy định trong hợp đồng kinh tế</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo.</li> <li>- Kết chuyển toàn bộ số tiền giảm giá hàng bán sang Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.</li> </ul> |                          |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>   |   | <b>Tổng phát sinh có</b> |

➤ Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra còn sử dụng TK 333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”, phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu như: thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp (TK 3331), thuế tiêu thụ đặc biệt (TK3332), thuế xuất khẩu (TK3333).

**✚ Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát bằng sơ đồ 1.2**



**Sơ đồ 1.2 – Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

1.2.3.2. *Kế toán giá vốn hàng bán:*

**+ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho.
- Phiếu báo vật tư, bảng kê mua hàng.
- Hóa đơn mua hàng, phiếu xuất kho gửi đại lý.
- Bảng thanh toán hàng đại lý ký gửi.
- Hóa đơn bán hàng và hóa đơn GTGT, thẻ quầy hàng...

**+ Tài khoản sử dụng:**

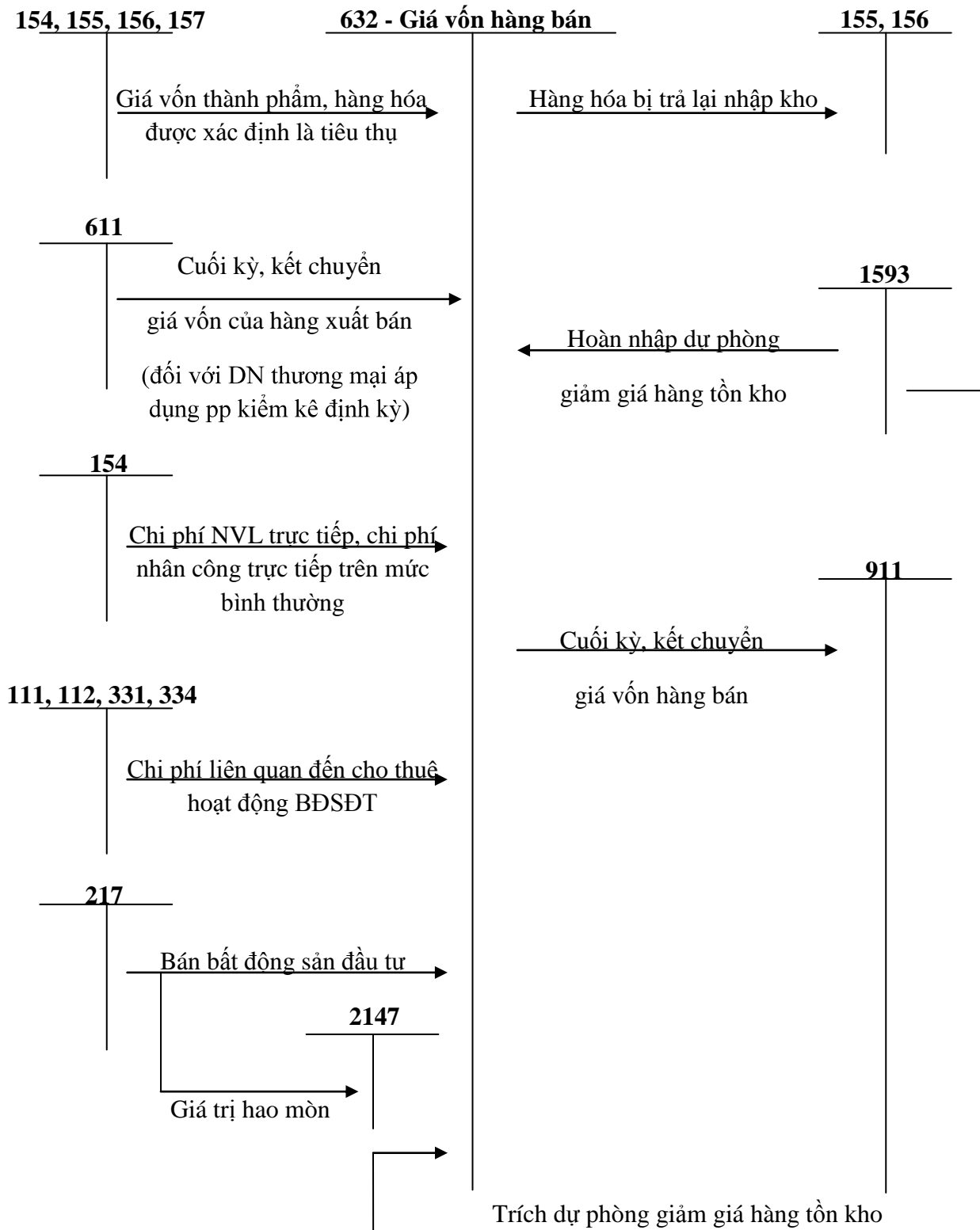
- **Kế toán sử dụng tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

**+ Kết cấu tài khoản 632:**

| Bên Nợ   | TK 632 | Bên Có  |
|--|--------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá vốn hàng đã bán.</li> <li>- Lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.</li> <li>- Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp vượt trên mức bình thường được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập khoản dự phòng.</li> <li>- Kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul> |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>   |        | <b>Tổng phát sinh có</b>  |

- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

**✚ Kế toán giá vốn hàng bán được khái quát bằng sơ đồ 1.3**



**Sơ đồ 1.3 – Kế toán giá vốn hàng bán**

1.2.3.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

**+ Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT ( Mẫu số 01 GTKT – 3LL )
- Phiếu chi ( Mẫu số 02 – TT )
- Bảng phân bổ lương và các khoản trích theo lương ( Mẫu số 11 – LĐTL )
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan.

**+ Tài khoản sử dụng:**

**Kế toán sử dụng tài khoản 642 – chi phí quản lý kinh doanh.**

• **TK 6421 – Chi phí bán hàng**

Tài khoản này được dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

• **TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

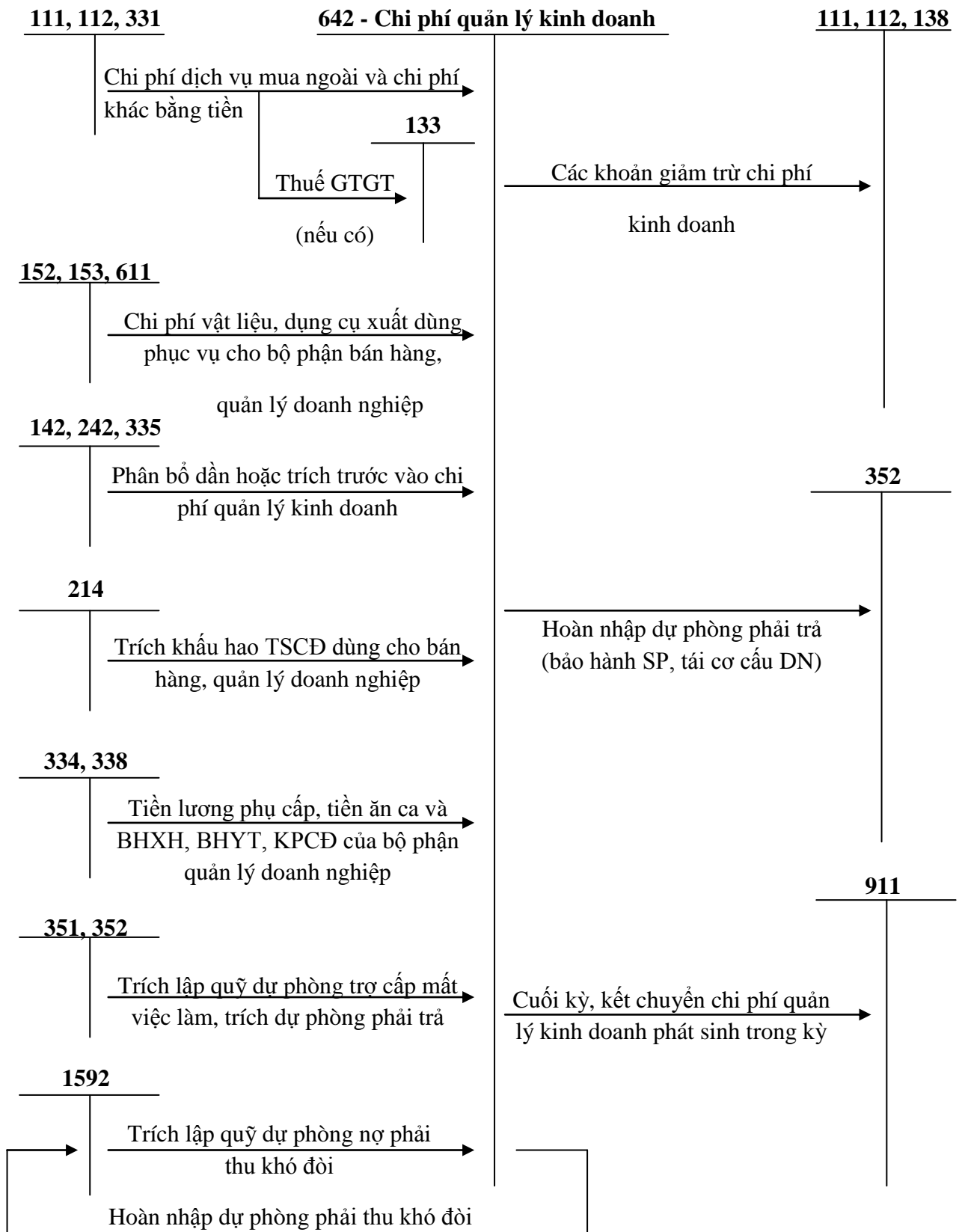
**+ Kết cấu tài khoản 642:**

| Bên Nợ  | TK 642 | Bên Có  |
|---|--------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.</li> <li>- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li> <li>- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul> |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |        | <b>Tổng phát sinh có</b>  |

➤ Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.



**✚ Kế toán chi phí quản lý kinh doanh được khái quát bằng sơ đồ 1.4**



**Sơ đồ 1.4 – Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

**1.2.4. Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính**

**1.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

**+ Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu(mẫu số 01-TT)
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các khế ước cho vay, biên bản ghi nhận nợ.
- Các chứng từ có liên quan...

**+ Tài khoản sử dụng:**

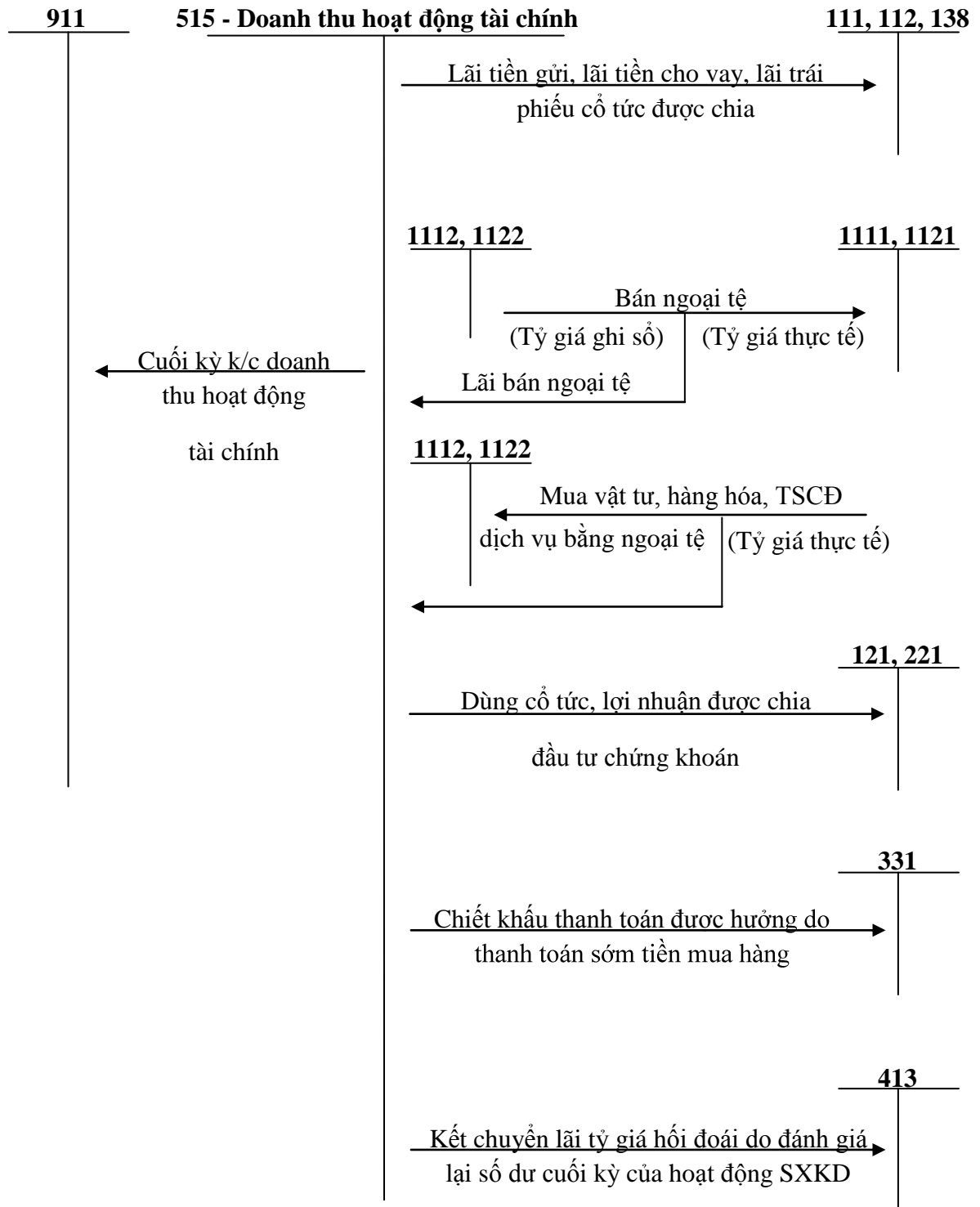
- **Kế toán sử dụng tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.**

**+ Kết cấu tài khoản 515:**

| Bên Nợ  | TK 515 | Bên Có   |
|---|--------|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ.</li> </ul> |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |        | <b>Tổng phát sinh có</b>   |

- Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

**+** *Kế toán doanh thu hoạt động tài chính được khái quát bằng sơ đồ 1.5*



***Sơ đồ 1.5 – Kế toán doanh thu hoạt động tài chính***

1.2.4.2. *Kế toán chi phí hoạt động tài chính*

**+ Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi (mẫu số 02-VT), giấy báo nợ của ngân hàng
- Các khế ước đi vay, biên bản ghi nhận nợ
- Các chứng từ khác có liên quan...

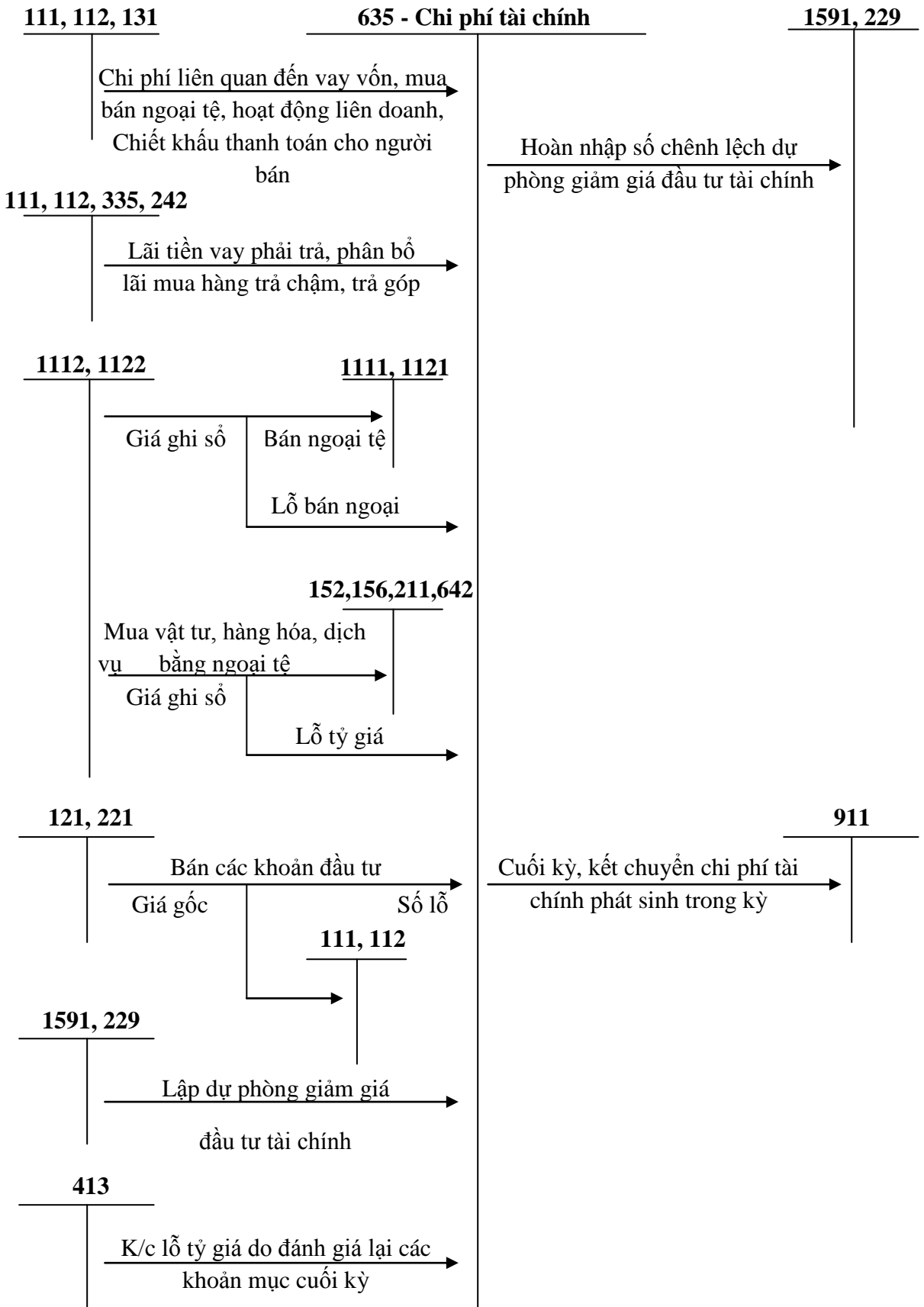
**+ Tài khoản sử dụng:**

- **Kế toán sử dụng tài khoản 635 – Chi phí tài chính.**

| Bên Nợ  | TK 635 | Bên Có  |
|---|--------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản chi phí hoạt động tài chính</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh, do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định lại kết quả kinh doanh.</li> </ul> |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |        | <b>Tổng phát sinh có</b>  |

➤ Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

**✚ Kế toán chi phí hoạt động tài chính được khái quát bằng sơ đồ 1.6**



**Sơ đồ 1.6 – Kế toán chi phí tài chính**

**1.2.5. Kế toán thu nhập, chi phí khác:**

**1.2.5.1. Kế toán thu nhập khác**

**+ Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

**+ Tài khoản sử dụng:**

- **Kế toán sử dụng tài khoản 711 – Thu nhập khác.**

| Bên Nợ  | TK 711 | Bên Có  |
|---|--------|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp</li> <li>- Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul> |        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.</li> <li>- Thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ.</li> <li>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại.</li> <li>- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp.</li> <li>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.</li> </ul> |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |        | <b>Tổng phát sinh có</b>  |

- Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

1.2.5.2. *Kế toán chi phí khác.*

**+ Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Biên bản thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

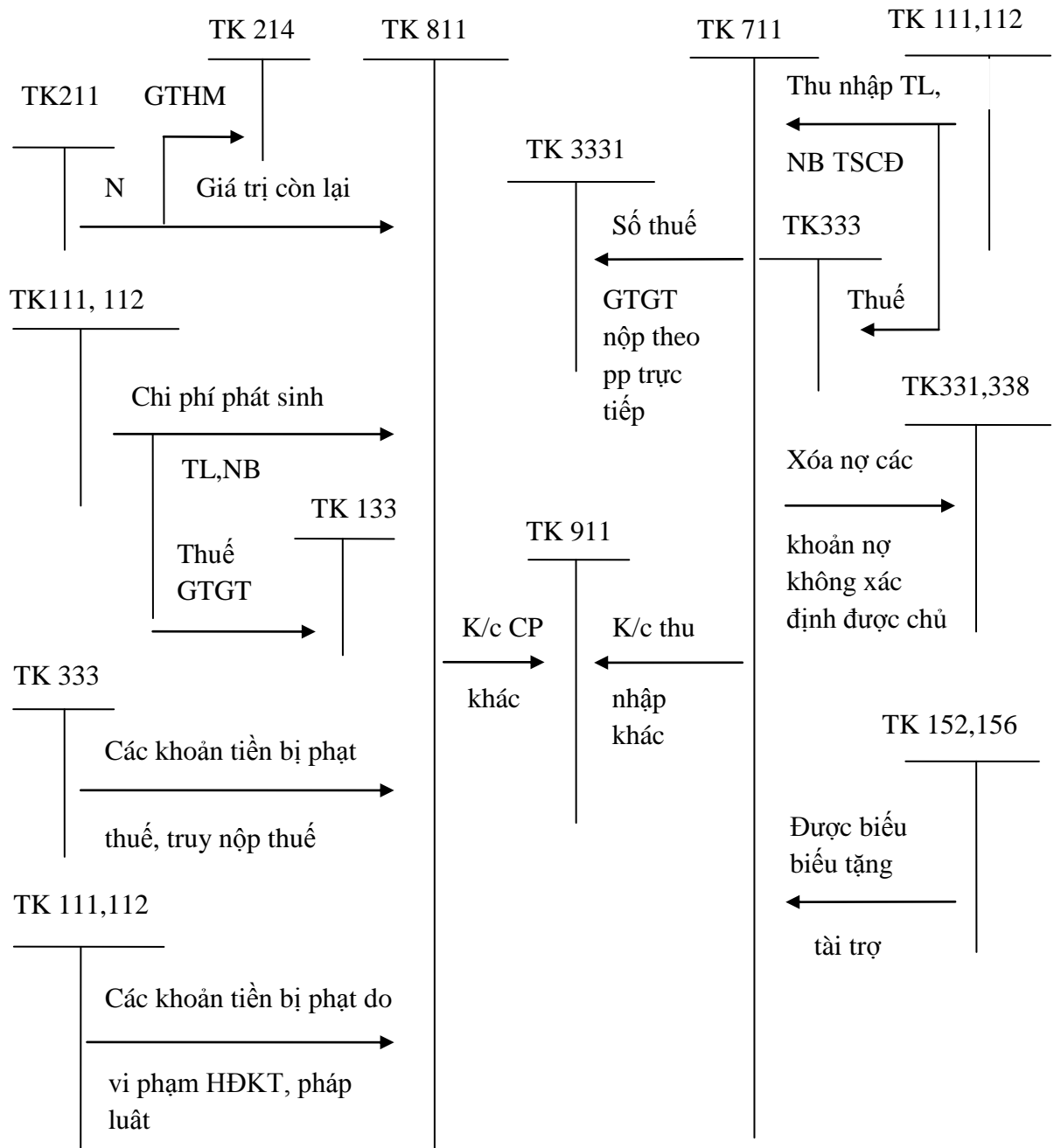
**+ Tài khoản sử dụng:**

- **Kế toán sử dụng tài khoản 811 – Chi phí khác**
- **Kết cấu tài khoản 811:**

| Bên Nợ  | TK 811   | Bên Có                   |
|---|--|--------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý,</li> <li>- nhượng bán (nếu có);</li> <li>- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi giá vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác;</li> <li>- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị phạt thuế, truy thu thuế;</li> </ul> </li> <li>- Các khoản chi phí khác.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul> |                          |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |  | <b>Tổng phát sinh có</b> |

➤ Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

✚ **Kế toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát bằng sơ đồ 1.7**



**Sơ đồ 1.7 – Kế toán thu nhập khác và chi phí khác**



- Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Kết cấu tài khoản 821:

| Bên Nợ   | TK 821 | Bên Có                                    |
|--|--------|---|
| - Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm. |        | - Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh. |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>                           |        | <b>Tổng phát sinh có</b>                  |

➤ Tài khoản 821 không có số dư.

#### 1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh:

##### Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán và các chứng từ khác có liên quan...

##### Tài khoản sử dụng:

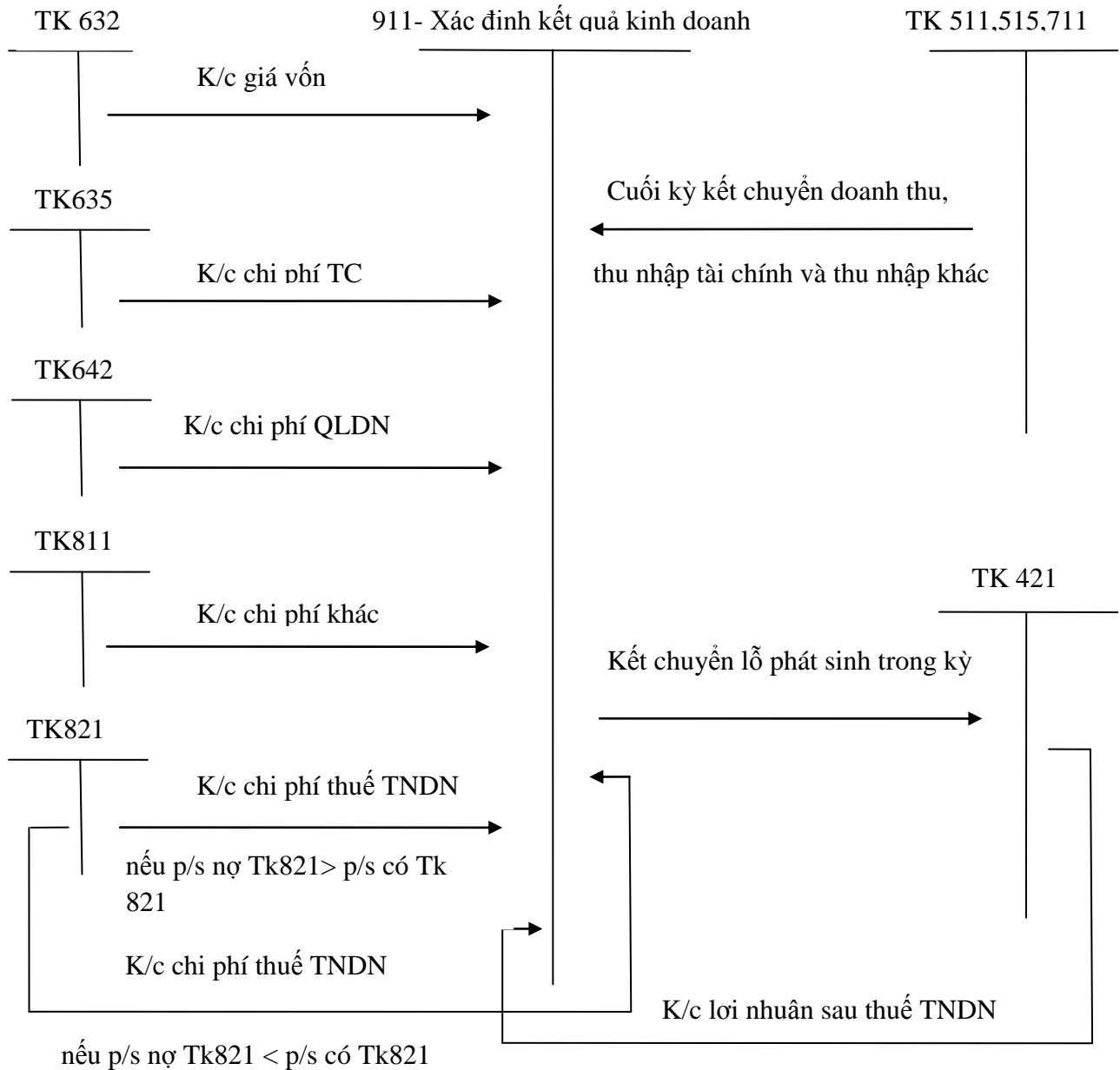
- Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh.

#### Kết cấu tài khoản 911:

| Bên Nợ  | TK 911 | Bên Có   |
|---|--------|--|
| - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ.<br>- Chi phí quản lý kinh doanh.<br>- Chi phí tài chính.<br>- Chi phí khác.<br>- Chi phí thuế TNDN.<br>- Kết chuyển lãi |        | - Doanh thu thuần của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ.<br>- Doanh thu hoạt động tài chính.<br>- Thu nhập khác.<br>- Khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN.<br>- Kết chuyển lỗ. |
| <b>Tổng phát sinh nợ</b>  |        | <b>Tổng phát sinh có</b>   |

➤ Tài khoản 911 không có số dư.

**✚ Kế toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát bằng sơ đồ 1.8**



**Sơ đồ 1.8 – Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

**1.3. Hệ thống sổ kế toán và hình thức kế toán sử dụng tại các doanh nghiệp.**

Để ghi chép, hệ thống hoá thông tin kế toán, doanh nghiệp phải sử dụng một hình thức kế toán nhất định, phù hợp với đặc điểm, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và trình độ của đội ngũ cán bộ kế toán hiện có.

**1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung**

*Đặc trưng cơ bản:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào sổ Nhật ký chung mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

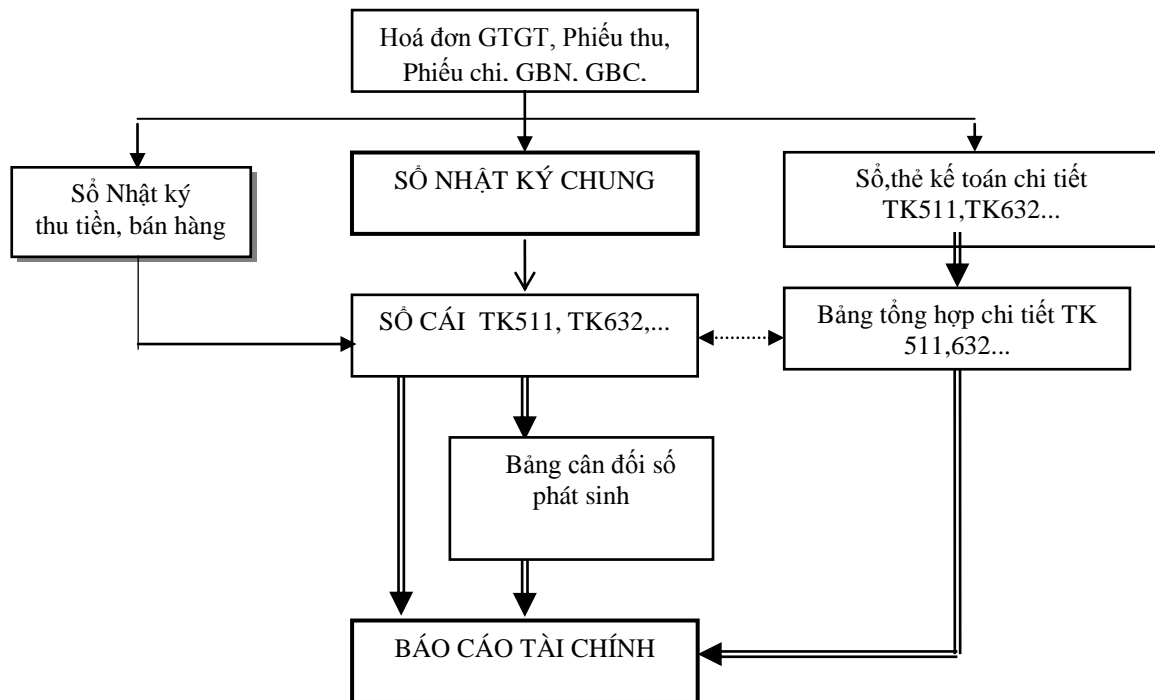
*Hình thức Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu:*

- Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt, sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

☞ Ưu điểm: Dễ ghi chép, đơn giản, thuận tiện cho công việc phân công lao động kế toán.

☞ Nhược điểm: còn trùng lặp trong khâu ghi chép.

**+ Quy trình hạch toán thể hiện qua sơ đồ 1.9**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇄

**Sơ đồ 1.9 – Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

**1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái**

*Đặc trưng cơ bản:* Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký sổ cái. Căn cứ vào nhật ký sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

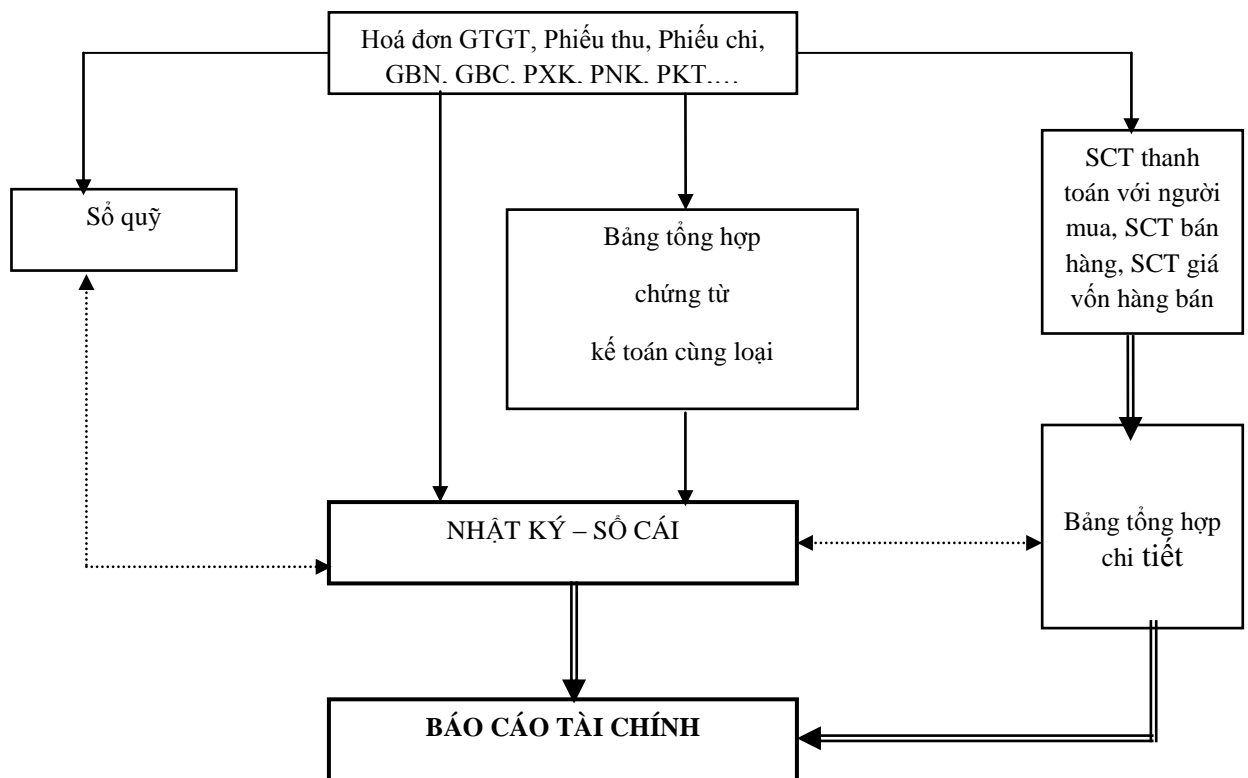
*Hình thức Nhật ký - Sổ cái bao gồm các loại sổ chủ yếu:*

- Nhật ký - Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

☞ Ưu điểm: Đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ đối chiếu, không cần lập bảng cân đối phát sinh các tài khoản.

☞ Nhược điểm: Khó cho phân công lao động kế toán, không thích hợp với đơn vị có quy mô vừa và lớn, có nhiều hoạt động kinh tế sử dụng nhiều tài khoản.

✚ **Quy trình hạch toán được thể hiện qua sơ đồ 1.10**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày  →
- Ghi cuối tháng  →
- Đối chiếu, kiểm tra  ↔

**Sơ đồ 1.10 – Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

**1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**

Đặc trưng cơ bản: Căn cứ trực tiếp để ghi kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

Chứng từ ghi sổ được đánh số liên tục trong tháng hoặc cả năm (theo STT trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

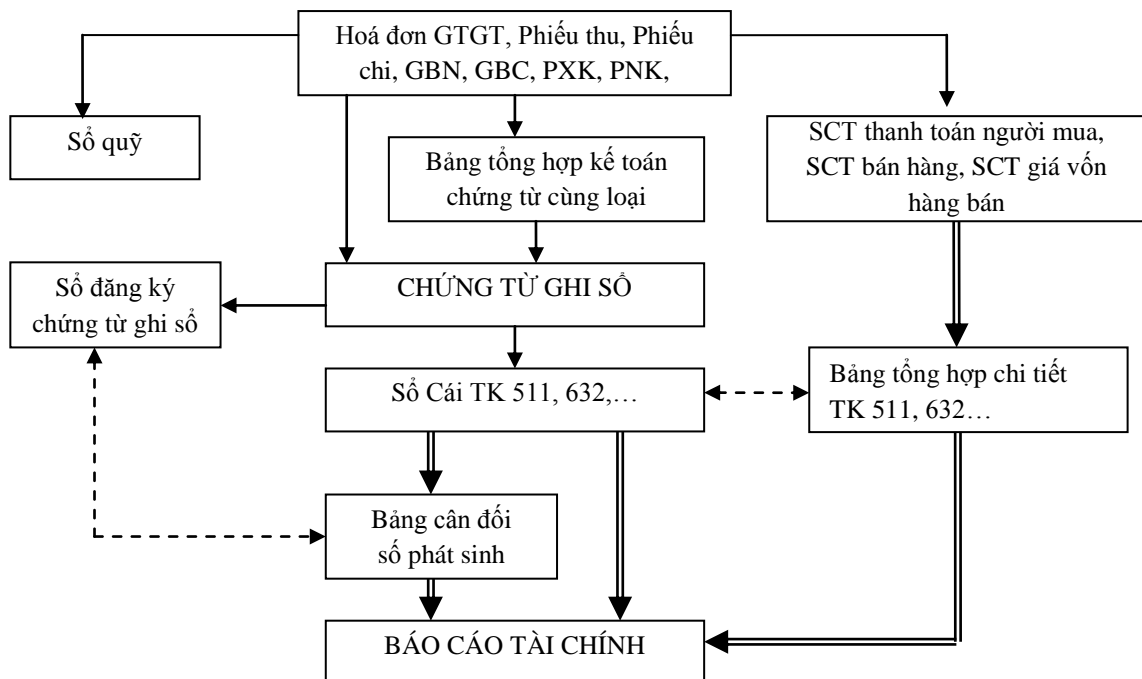
Hình thức Chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ chủ yếu:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

☞ Ưu điểm: Phù hợp với mọi loại hình đơn vị, tiện cho việc áp dụng máy tính.

☞ Nhược điểm: Dễ bị trùng lặp

**Quy trình hạch toán như sơ đồ 1.11:**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày                    →

Ghi cuối tháng                    ==>

Đối chiếu, kiểm tra            <-.....->

**Sơ đồ 1.11 – Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

**1.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ**

*Đặc trưng cơ bản:* Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ phát sinh theo bên có của tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

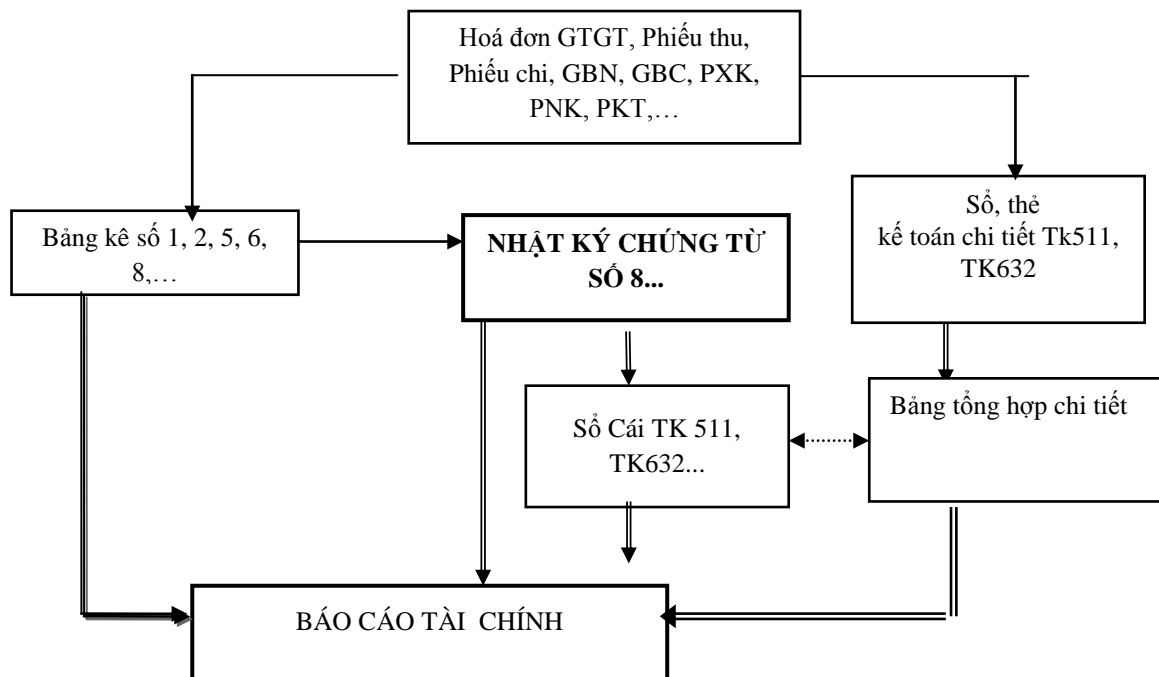
*Hình thức Nhật ký - Chứng từ bao gồm các loại sổ chủ yếu:*

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

☞ Ưu điểm: Phù hợp với doanh nghiệp lớn.

☞ Nhược điểm: Số lượng nghiệp vụ nhiều, không phù hợp với kế toán máy.

**Quy trình hạch toán như sơ đồ 1.12**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày  →
- Ghi cuối tháng  →
- Đối chiếu, kiểm tra  ←

**Sơ đồ 1.12 – Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký – chứng từ**

**1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.**

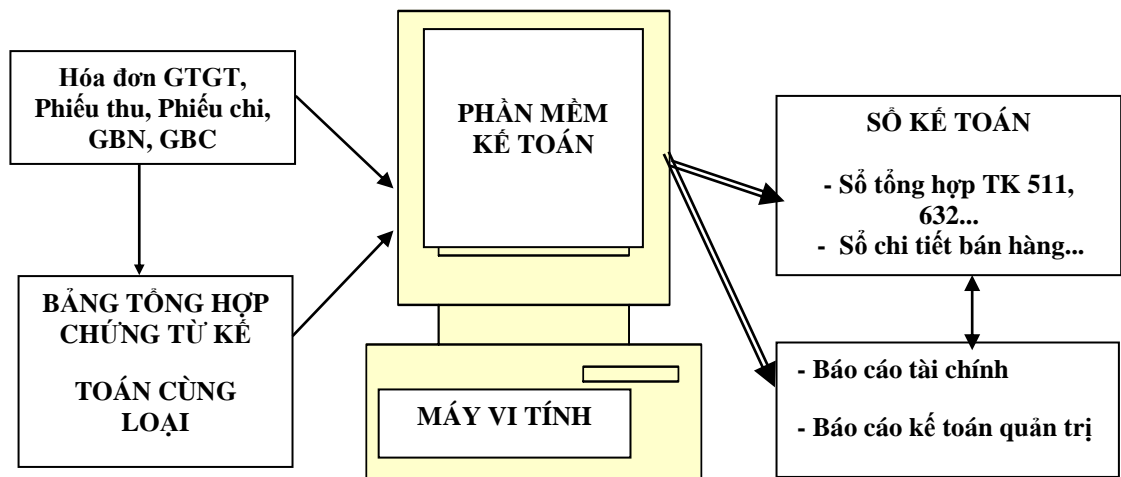
*Đặc trưng cơ bản:* Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

☞ Ưu điểm: Phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp, đơn giản, chính xác, kịp thời, tiết kiệm chi phí.

✚ **Quy trình hạch toán như sơ đồ 1.13:**



**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇔
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

**Sơ đồ 1.13 – Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU.

### 2.1. Khái quát chung về công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

#### 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu tiền thân là công ty Cổ Phần Đầu Tư Công Nghệ Á Châu Hạ Long, được thành lập năm 1996 nhằm sản xuất, cung cấp các sản phẩm đá sạch tinh khiết cho khu vực thành phố Hạ Long. Năm 2010 Xí nghiệp chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH chuyên sản xuất kinh doanh, phân phối đá sạch, hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí...

Với số vốn đầu tư ban đầu 1.500.000.000 đồng, công ty đã mở rộng quy mô, mua sắm máy móc thiết bị và một số TSCĐ khác để nâng cao năng lực chế biến, sản xuất kinh doanh.

Để có thể đứng vững và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, ngày 23 tháng 04 năm 2010, Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu chính thức được thành lập.

Tên công ty: Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

Tên giao dịch: Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

\* Địa chỉ: Tổ 1B, Khu 9, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: 0333.832.205

\* Số tài khoản: **801 220 100 1189** tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn AGRIBANK.

\* Mã số thuế: **5701662177**

#### 2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

Công ty TNHH Đá sạch Trung Hiếu là một công ty tư nhân, là đơn vị sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập quy trình sản xuất kinh doanh đơn giản gọn nhẹ.

Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm, dịch vụ là nền tảng cho sự lớn mạnh của công ty, để làm được điều đó ban lãnh đạo công ty đã không ngừng đầu tư các phương tiện hiện đại để có thể đáp ứng các nhu cầu khách hàng một cách nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo chất lượng trong mọi hoàn cảnh. Chính



nờ có chiến lược rõ ràng, mà hiện nay công ty đã xây dựng cho mình một thương hiệu có uy tín không chỉ trong địa bàn thành phố mà còn mở rộng ra ngoài các tỉnh thành lân cận.

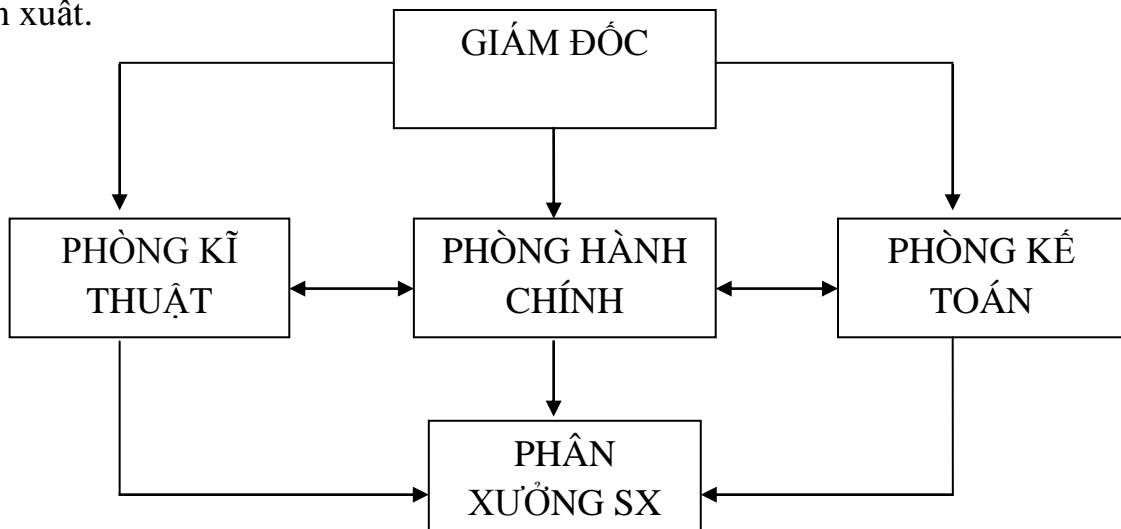
Công ty đã sản xuất ra nhiều sản phẩm về đá sạch tinh khiết. Công ty kinh doanh trên các ngành sau:

- Sản xuất đá sạch, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí.
- Bán lẻ xi măng, gạch ây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác.
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán buôn, bán lẻ đồ uông trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho đường sắt và đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa...

### 2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.

Mặc dù mới thành lập và đi vào ổn định chưa lâu, còn gặp nhiều khó khăn, nhưng do có sự lãnh đạo, quản lý điều hành tốt của ban giám đốc nên doanh thu tăng đáng kể. Vì vậy, đến nay công ty đã đứng vững và ngày càng phát triển trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Với đặc điểm kinh doanh của mình, công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu được tổ chức dưới sự điều hành ban giám đốc doanh nghiệp, dưới ban giám đốc là các phòng: phòng hành chính, phòng kế toán- tài vụ, phòng kỹ thuật, phòng sản xuất.



Ghi chú:

↔ Mọi quan hệ chức năng.

————→ Mọi quan hệ trực tuyến.

**Sơ đồ 2.1: Bộ máy tổ chức quản lý tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**2.1.3.1. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, phòng ban**

Doanh nghiệp muốn phát triển và tồn tại lớn mạnh ngoài vốn, chuyên môn của từng thành viên trong công ty phải có bộ máy quản lý tốt. Qua sơ đồ trên ta thấy bộ máy nhân sự của công ty được sắp xếp trên cơ sở gọn nhẹ, hiệu quả với các phòng ban được phân cách rõ ràng, phù hợp với công việc kinh doanh của công ty.

\* ***Giám đốc:*** Giám đốc là người đứng đầu Công ty, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về kế hoạch, mục tiêu, chiến lược sản xuất kinh doanh và điều hành, kiểm tra các hoạt động của Công ty.

Giám đốc có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

\* ***Phòng hành chính:***

- Tham mưu cho giám đốc về việc tổ chức nhân sự, điều chuyển, tiếp nhận hoặc thôi việc của cán bộ công nhân viên, thực hiện các chế độ chính sách do nhà nước quy định cho người lao động, đảm bảo các điều kiện làm việc cho văn phòng công ty.

- Tổng hợp, đánh giá nguồn nhân lực hiện có, trên cơ sở đó xây dựng mục tiêu và phát triển nguồn nhân lực của công ty trong tương lai.

- Xây dựng được bảng mô tả công việc, hướng dẫn công việc và hệ thống tiêu chuẩn đánh giá kết quả công việc, thành tích năng lực của nhân viên.

- Giải quyết chính sách đối với người lao động (ốm đau, thai sản,...) theo luật pháp hiện hành và theo quy định của công ty.

\* ***Phòng kỹ thuật:***

Phụ trách kỹ thuật về sửa chữa các thiết bị máy móc trong doanh nghiệp và quy trình sản xuất...

\* ***Phòng kế toán, tài vụ:***

Đứng đầu phòng kế toán tài vụ là kế toán trưởng chịu trách nhiệm kiểm soát từng thành viên trong phòng và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cấp trên về những báo cáo công việc thực hiện của phòng.

- Tổ chức quản lý về mặt giá trị của toàn bộ tài sản, theo dõi phản ánh các

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh về vật tư, tiền vốn... của công ty.

- Lập kế hoạch thu chi ngân quỹ tài chính, phân tích tài chính, cung cấp thông tin số liệu giúp lãnh đạo công ty điều hành hoạt động kinh doanh.

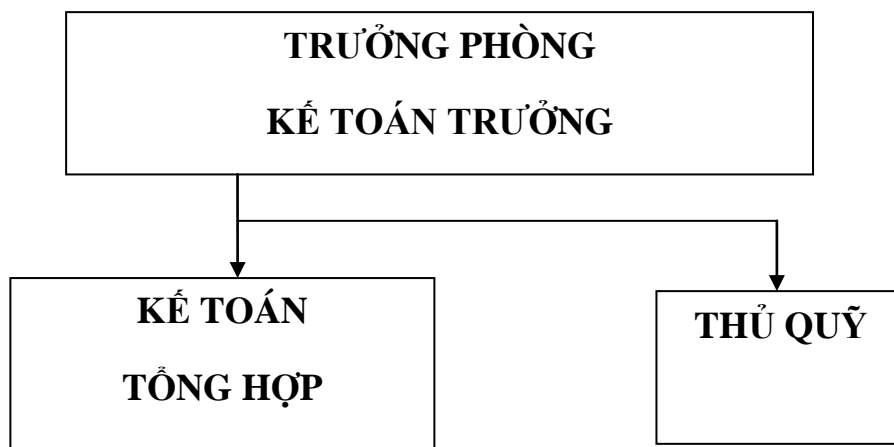
- Hạch toán phản ánh kết quả kinh doanh, lập kế hoạch tài chính, cuối kỳ tiến hành lập báo cáo quyết toán.

- Thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên, giao dịch thu chi với khách hàng.

## **2.2. Khái quát tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

### **2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu là một chủ thể hạch toán độc lập, được tổ chức hạch toán theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty tổ chức công tác kế toán theo mô hình tập trung, là công ty không có xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh ghi chép lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán và hệ thống báo cáo đều được thực hiện tại phòng kế toán tài chính của công ty.



### **Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

Ghi chú:        → Mọi quan hệ trực tuyến.

### **2.2.2. Chức năng của từng bộ phận trong bộ máy kế toán:**

- Kế toán trưởng:

Là người được bổ nhiệm theo quyết định của Giám Đốc Doanh nghiệp, với chức năng là kiểm soát tình hình hoạt động tài chính của Doanh nghiệp, là người tổ chức và điều hành toàn bộ công tác kế toán, tài chính trong Doanh nghiệp, cập nhật và thống kê các thông tin kinh tế, các chế độ hạch toán kế toán

để báo cáo kịp thời lên cấp trên.

- Phó phòng kiêm kế toán tổng hợp :

Ngoài công việc của người kế toán phó phòng kế toán còn phải giúp việc cho kế toán trưởng, thay mặt kế toán trưởng giải quyết các công việc khi kế toán trưởng đi vắng hoặc kế toán trưởng phân công.

Tổ chức và theo dõi trực tiếp TSCĐ, TGNH, các khoản phải thanh toán với người mua, phải thu khách hàng, theo dõi việc thanh toán các khoản chi phí và các khoản nộp ngân sách theo đúng chế độ kế toán được nhà nước ban hành, sau đó làm quyết toán chuyển cho kế toán trưởng và lập báo cáo. Theo dõi tình hình tăng giảm nhân sự trong công ty, hàng tháng giải quyết thanh toán tiền lương và các chế độ cho cán bộ nhân viên trong toàn chi nhánh thực hiện việc thu nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN cho người lao động theo chế độ kế toán chung.

- Thủ quỹ :

Trực tiếp thu - chi tiền mặt , tiếp nhận chứng từ ngân hàng, theo dõi số dư tài khoản tại các ngân hàng. Cuối tháng báo cáo số tiền và lập bảng kê chi tiết từng loại cho Ban giám đốc, phòng kế toán biết.

### ***2.2.3. Chính sách và phương pháp kế toán của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.***

Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu sử dụng hệ thống chứng từ kế toán của nhà nước ban hành và tuân thủ về biểu mẫu, nội dung cũng như phương pháp lập.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12.

- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Đơn vị tiền tệ được sử dụng là Đồng Việt Nam.

- Doanh nghiệp hạch toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

- Nguyên tắc và phương pháp quy đổi ngoại tệ theo tỷ giá của ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Nguyên tắc đánh giá TSCĐ: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính) : TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của bộ trưởng bộ Tài chính.

- Nguyên tắc tính giá hàng tồn kho: hàng tồn kho được tính trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định

+ Nguyên tắc ghi nhận: Giá gốc

+ Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.

#### 2.2.3.1. Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Hiện nay phương thức ghi sổ kế toán của doanh nghiệp được thực hiện hoàn toàn bằng tay. Với đặc trưng kinh doanh của mình, doanh nghiệp áp dụng hình thức ghi sổ là Nhật ký chung.

Hệ thống sổ kế toán mà công ty sử dụng gồm:

+ Sổ nhật ký chung

+ Sổ chi tiết các tài khoản

+ Sổ tổng hợp các tài khoản

+ Sổ cái

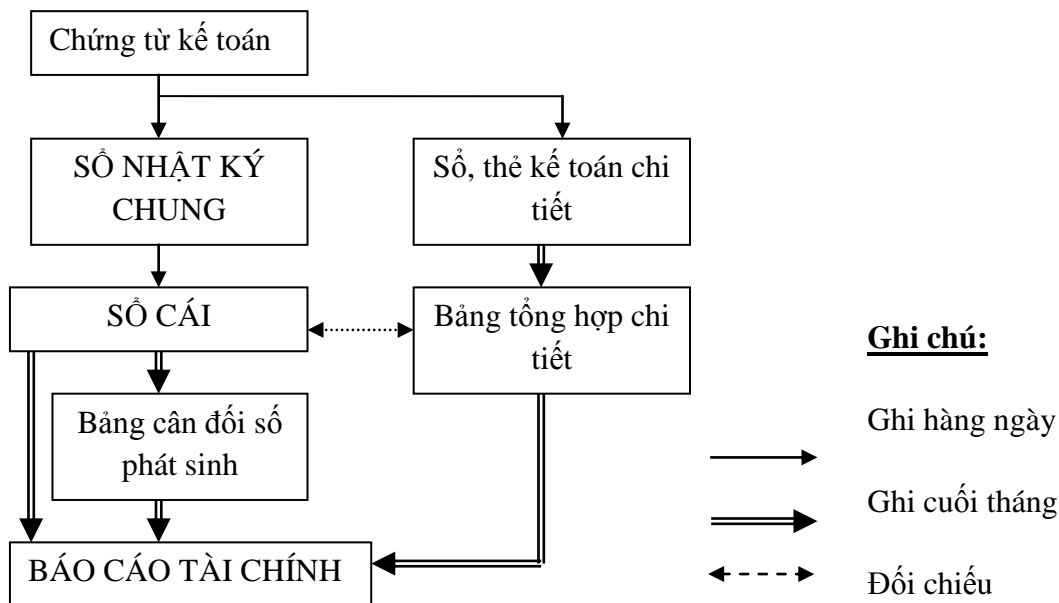
+ Bảng phân bổ

Trình tự kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung :

Hằng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra ghi vào sổ nhật ký chung, sổ thẻ kế toán chi tiết. Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, từ sổ cái liên quan kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, đồng thời cũng từ các sổ chi tiết kế toán lập Bảng tổng hợp chi tiết để cuối cùng dùng để lập Báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu được thể hiện như sau :



**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**2.2.3.2. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán**

Định kỳ kế toán tổng hợp các số liệu để lập các báo cáo kế toán đúng thời hạn và theo đúng mẫu biểu hiện hành. Hệ thống báo cáo tài chính của công ty gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính
- Ngoài ra, kế toán còn lập thêm nhiều các báo cáo khác như: Bảng cân đối số phát sinh, báo cáo thuế....

**2.3. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**2.3.1 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**2.3.1.1. Các phương thức bán hàng tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, hiện nay công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu vẫn có một chỗ đứng vững chắc. Điều đó trước hết là nhờ chất lượng sản phẩm đảm bảo, ngoài ra còn có sự đóng góp không nhỏ của việc tổ chức tốt công tác tiêu thụ của công ty. Hiện nay trong các mặt hàng mà công ty sản xuất, các loại đá sạch tinh khiết, hơi nước, nước nóng là sản phẩm được đánh giá cao trên thị trường. Mặt hàng này cũng chịu sự cạnh tranh khốc liệt của sản phẩm cùng loại. Trong tình hình đó, để đẩy mạnh công tác tiêu thụ, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất và tăng nhanh tốc độ chu chuyển vốn thì bên

cạnh đó các hoạt động xúc tiến ,quảng cáo, công ty còn áp dụng những phương thức bán hàng rất linh hoạt và hiệu quả cụ thể bao gồm các phương thức sau:

- Phương thức tiêu thụ trực tiếp: là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho( hay trực tiếp tại phân xưởng không qua kho) của doanh nghiệp. Số hàng khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và người bán mất quyền sở hữu về số hàng này. Người mua hàng thanh toán hay chấp nhận thanh toán số hàng mà người bán đã giao.

-Phương thức bán hàng trả chậm: Theo phương thức này, công ty cho khách hàng thanh toán chậm trong thời gian nhất định. Cụ thể khi lấy hàng chuyển sau mới trả tiền chuyển trước và chuyển cuối cùng trong năm phải thanh toán trước ngày 28/2 của năm có thể chấp thì lượng hàng lấy phải nhỏ hơn mức thế chấp.

Phương thức bán hàng trả chậm này thường được công ty ký hợp đồng với điều kiện là có đơn xin làm đại lý, có giấy đăng ký kinh doanh có quyết định thành lập doanh nghiệp với đầy đủ chữ ký của cơ quan cấp trên.

Ngoài ra công ty còn ký hợp đồng với các doanh nghiệp tư nhân với điều kiện công ty phải có tín chấp hoặc thế chấp bằng tiền mặt( không nhận thế chấp bằng TSCĐ). Khách hàng của công ty chia làm hai loại: khách hàng chính là khách hàng có những ký kết hợp đồng với công ty còn lại khách hàng lẻ. Khách hàng chính khi mua hàng được hưởng tỷ lệ chiết khấu lũy kế tính theo giá trị hoá đơn ghi trên hoá đơn bán hàng. Khi mua hàng nếu sản phẩm kém chất lượng mà do lỗi của công ty thì khách hàng sẽ đổi sản phẩm mới hoặc trả lại hàng cho công ty và công ty sẽ chịu tiền vận chuyển hàng về.

### **Chứng từ sử dụng**

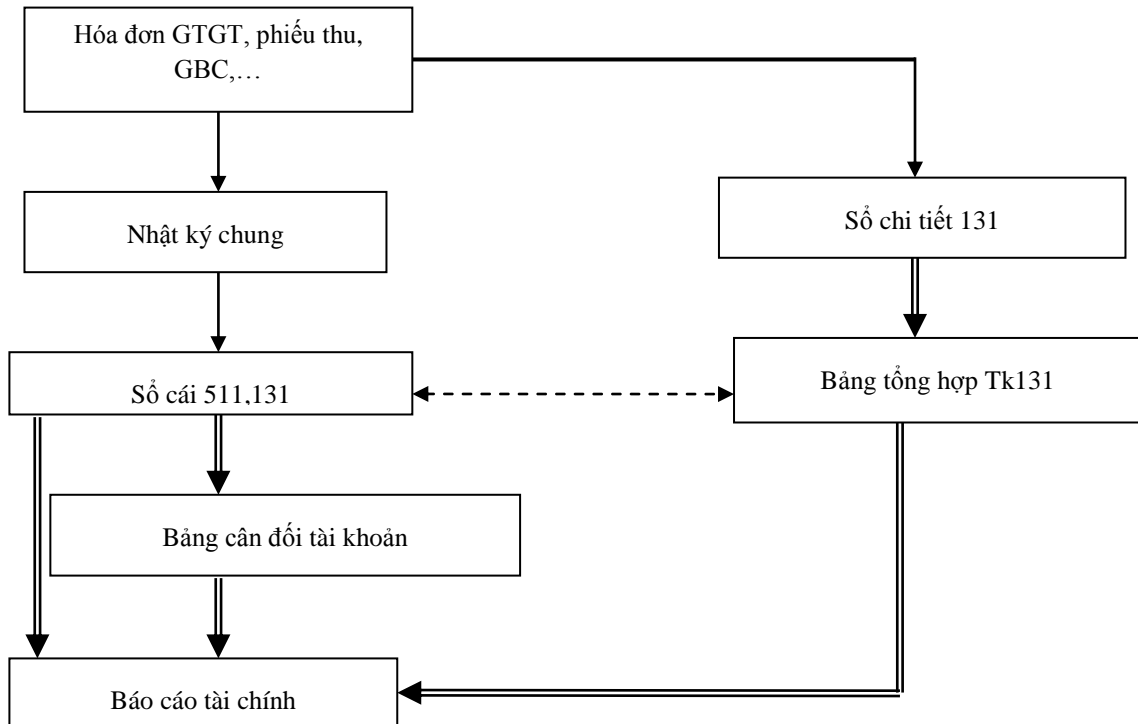
Các chứng từ được sử dụng để ghi nhận tại công ty:

- Hoá đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT3/001)
- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 –VT)
- Chứng từ giao dịch của ngân hàng
- Các chứng từ khác liên quan.

### **Tài khoản sử dụng**

- \* TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- \* Và các tài khoản liên quan.

### **Sơ đồ hạch toán:**



**Sơ đồ 2.4: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**Ghi chú:**

- ════════════> Ghi cuối kỳ  
 ───────────> Ghi hàng ngày

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 2.1:** Ngày 08/12/2013, bán đá sạch các loại cho Công ty CP Thủy sản Đại Yên. Tổng giá bán chưa thuế là 5.302.500đ. Khách hàng đã thanh toán số tiền trên bằng tiền mặt.

▲ Căn cứ vào Hoá Đơn GTGT0001028(Biểu 2.1) ngày 08/12/2013 và các chứng từ khác liên quan, kế toán định khoản:

Nợ TK 111: 5.832.750

Có TK 511:5.302.500

Có TK 3331: 530.250

Từ nghiệp vụ trên, kế toán tiến hành vào Sổ nhật ký chung(Biểu 2.3) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131(Biểu 2.5) sau đó từ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 511(Biểu 2.4), TK 111, TK 333. Thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu vào Sổ quỹ tiền mặt.



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**HOÁ ĐƠN GTGT**  
 Liên 3 (Nội bộ)  
 Ngày 08 tháng 12 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001  
 Ký hiệu: AA/13P  
 Số: **0001028**

| Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU</b><br>Mã số thuế: <b>5701662177</b><br>Địa chỉ: Tổ 1B, khu 9, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.<br>Điện thoại: 0333.832.205<br>Số tài khoản: <b>801 220 100 1189</b> Ngân hàng: Nông nghiệp và phát triển nông thôn |                       |             |          |  |              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|-----------------------|-------------|----------|--|--------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Họ tên người mua hàng: <b>Công ty CP Thủy sản Đại Yên</b><br>Tên đơn vị:<br>Địa chỉ: Yên cư - Hạ Long - Quảng Ninh<br>Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....<br>Hình thức thanh toán: .... <b>Tiền mặt</b> ..... Mã số thuế:   |                       |             |          |  |              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |                       |             |          | <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>1</td><td>4</td><td>6</td><td>7</td><td>4</td><td>5</td><td>8</td> </tr> </table> |              | 5 | 7 | 0 | 1 | 4 | 6 | 7 | 4 | 5 | 8 |
| 5   | 7                     | 0           | 1        | 4  | 6            | 7 | 4 | 5 | 8 |   |   |   |   |   |   |
| TT  | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá  | Thành tiền   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| <b>1</b>  | <b>2</b>              | <b>3</b>    | <b>4</b> | <b>5</b>   | <b>6=4x5</b> |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1   | Đá viên loại 1        | Túi         | 195      | 14.500   | 2.827.500    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2   | Đá cây (to)           | Cây         | 150      | 16.500   | 2.475.000    |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Cộng tiền hàng:.....5.302.500<br>Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT:.....530.250<br>Tổng cộng tiền thanh toán:.....5.832.750   |                       |             |          |  |              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Số tiền viết bằng chữ: <b>Năm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm lăm mươi đồng./</b>   |                       |             |          |  |              |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**Biểu 2.1: Hoá đơn GTGT0001028**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số 01 - TT**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **PHIẾU THU**

*Ngày 08 tháng 12 năm 2013*

Số: 15/12

Nợ TK111: 5.832.750

Có TK511: 5.302.500

Có TK3331: 530.250

Họ và tên người nộp tiền: **Trần Văn Tiến**

Địa chỉ: **Công ty CP Thủy sản Đại Yên**

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua đá sạch các loại

Số tiền: **5.832.750**(viết bằng chữ): **Năm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm lăm mươi đồng./**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT0001028

*Ngày 08 tháng 12 năm 2013*

| <b>Giám đốc</b> | <b>Kế toán trưởng</b> | <b>Người nộp tiền</b> | <b>Người lập phiếu</b> | <b>Thủ quỹ</b> |
|-----------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|----------------|
| (Ký, đóng dấu)  | (Ký, họ tên)          | (Ký, họ tên)          | (Ký, họ tên)           | (Ký, họ tên)   |

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ): **Năm triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm lăm mươi đồng./**

+ Tỷ giá ngoại tệ(vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

### **Biểu 2.2: Phiếu thu số 15/12**

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số S03a - DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của  
Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ      |            | Diễn giải  | Số hiệu TKĐ U | Số phát sinh         |                      |
|-------------------|---------------|------------|--|---------------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu       | Ngày tháng |  |               | Nợ                   | Có                   |
| ...               | ...           | ...        | ...  | ...           | ...                  | ...                  |
| 08/12             | PT15/12       | 08/12      | Bán đá sạch cho c.ty CP thủy sản Đại Yên thu bằng tiền mặt | 111           | 5.302.500            | 5.302.500            |
|                   |               |            |  | 511           |                      |                      |
|                   |               |            | Thuế GTGT đầu ra   | 111           | 530.250              | 530.250              |
|                   |               |            |  | 3331          |                      |                      |
| 08/12             | PX10/12       | 08/12      | Trị giá vốn  | 632           | 3.232.500            | 3.232.500            |
|                   |               |            |  | 155           |                      |                      |
| 11/12             | HĐ000103<br>1 | 11/12      | Bán đá cây(to) cho công ty Minh Hải                        | 131           | 5.775.000            | 5.775.000            |
|                   |               |            |  | 511           |                      |                      |
|                   |               |            | Thuế GTGT đầu ra   | 131           | 577.500              | 577.500              |
|                   |               |            |  | 3331          |                      |                      |
| 11/12             | PX13/12       | 11/12      | Giá vốn đá cây (to)  | 632           | 3.675.000            | 3.675.000            |
|                   |               |            |  | 155           |                      |                      |
| ...               | ...           | ...        | ...  | ...           | ...                  | ...                  |
|                   |               |            | <b>Cộng phát sinh năm</b>                                  |               | <b>7.618.206.186</b> | <b>7.618.206.186</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.3: Trích Sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2013**

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03b - DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Năm 2013

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ  |            | Diễn giải   | TKĐƯ | Số tiền              |                      |
|-------------------|-----------|------------|---|------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu   | Ngày tháng |   |      | Nợ                   | Có                   |
|                   |           |            | Số dư đầu kỳ  |      |                      |                      |
|                   |           |            | Số phát sinh trong kỳ   |      |                      |                      |
| ...               | ...       | ...        | ...   | ...  |                      | ...                  |
| 08/12             | PT15/12   | 08/12      | Bán đá sạch các loại cho C.ty CP thủy sản Đại Yên thu bằng tiền mặt | 111  |                      | 5.302.500            |
| 09/12             | PT17/12   | 09/12      | Bán lẻ thu bằng tiền mặt  | 111  |                      | 330.000              |
| ...               | ...       | ...        | ...   | ...  |                      | ...                  |
| 11/12             | HĐ0001031 | 11/12      | Bán đá cây(to) cho công ty Minh Hải                                 | 131  |                      | 5.775.000            |
| ...               | ...       | ...        | ...   | ...  |                      | ...                  |
| 31/12             | PKT22     | 31/12      | Kết chuyển doanh thu thuần  | 911  | 3.132.418.148        |                      |
|                   |           |            | <b>Cộng phát sinh</b>   |      | <b>3.132.418.148</b> | <b>3.132.418.148</b> |
|                   |           |            | Số dư cuối kỳ   |      |                      |                      |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, chữ)

**Biểu 2.4: Trích sổ cái tài khoản 511**

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**  
Tổ 1B, khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số: S13-DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty Minh Hải

Loại tiền: VNĐ

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ  |            | Diễn giải                           | TK đối ứng | Thời hạn được chiết khấu | Số phát sinh     |     | Số dư            |      |
|-------------------|-----------|------------|-------------------------------------|------------|--------------------------|------------------|-----|------------------|------|
|                   | Số hiệu   | Ngày tháng |                                     |            |                          | Nợ               | Có  | Nợ               | Có   |
| A                 | B         | C          | D                                   | E          | 1                        | 2                | 3   | 4                | 5    |
|                   |           |            | Số dư đầu kỳ                        |            |                          |                  |     | <u>2.375.500</u> |      |
|                   |           |            | Số phát sinh trong kỳ               |            |                          |                  |     |                  |      |
| 11/12             | HĐ0001031 | 11/12      | Bán đá cây(to) cho công ty Minh Hải | 511        |                          | 5.775.000        |     | 5.775.000        |      |
| 11/12             | HĐ0001031 | 11/12      | Thuế GTGT đầu ra                    | 3331       |                          | 577.500          |     | 6.352.500        |      |
| ...               | ...       | ...        | ...                                 | ...        | ...                      | ...              | ... | ...              | .... |
|                   |           |            | Cộng phát sinh                      |            |                          | <b>6.352.500</b> |     | x                | x    |
|                   |           |            | Số dư cuối kỳ                       |            |                          |                  |     | <u>8.728.000</u> |      |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**2.3.2. Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu**

**✚ Nội dung giá vốn hàng bán tại công ty**

Xác định giá vốn là việc vô cùng quan trọng đối với kế toán bởi một khi xác định đúng giá vốn hàng bán công ty mới xác định được chính xác kết quả kinh doanh do vậy mà công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất do vậy công ty áp dụng phương pháp tính trị giá vốn được tính theo phương pháp Nhập trước - Xuất trước.

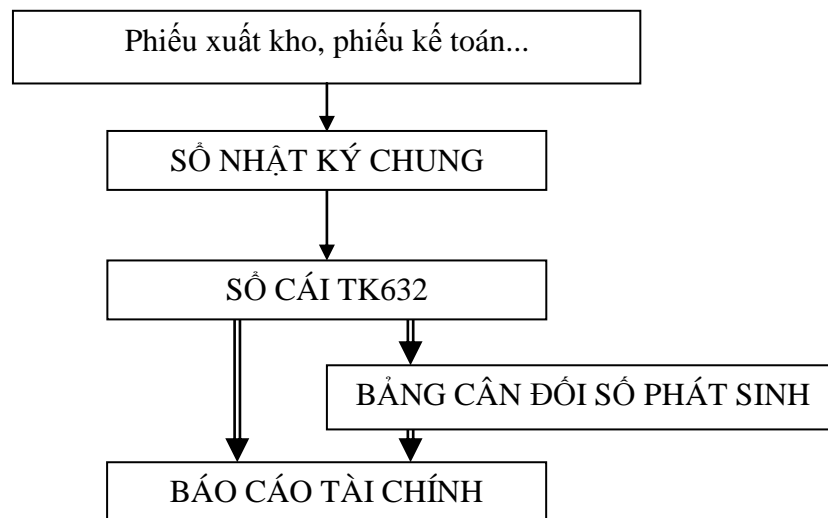
**✚ Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu kế toán

**✚ Tài khoản sử dụng**

Để hạch toán giá vốn hàng bán, kế toán sử dụng tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán.

**✚ Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**



**Sơ đồ 2.6: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán**

**Ghi chú:**

- ====> Ghi cuối kỳ
- ====> Ghi hàng ngày

**Ví dụ minh họa**

**Ví dụ 2.2** (Minh họa tiếp nghiệp vụ giá vốn của ví dụ 2.1)

Ngày 08/12/13, bán đá sạch các loại cho Công ty CP thủy sản Đại Yên. Tổng giá bán chưa thuế là 5.302.500đ. ( Khách hàng đã thanh toán số tiền trên bằng tiền mặt. Trị giá vốn là 3.232.500đ ).

(+ Trị giá tồn đầu tháng 12 của đá sạch các loại là 3.797.500đ )

Trong đó:

Đá viên loại 1:  $160 \times 8.500 = 1.360.000đ$

Đá cây( to):  $110 \times 10.500 = 1.155.000đ$

Đá cây( nhỏ):  $135 \times 9.500 = 1.282.500đ$

🌈 Áp dụng phương pháp Nhập Trước – Xuất Trước doanh nghiệp xuất:

Đá viên loại 1:  $195 \times 8.500 = 1.657.500đ$

Đá cây( to):  $150 \times 10.500 = 1.575.000đ$

▲ Kế toán định khoản:

+ Nợ TK632: 3.232.500

Có TK155: 3.232.500

▲ Căn cứ vào Phiếu xuất kho (Biểu 2.6), kế toán vào Sổ nhật ký chung(Biểu 2.7), từ sổ Nhật ký chung vào Sổ cái TK632(Biểu 2.8), TK 155. Kế toán hàng tồn kho căn cứ vào PX kho vào sổ chi tiết TK 155.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 08 tháng 12 năm 2013

Số: 10/12

Nợ: TK632: 3.232.500

Có: TK155: 3.232.500

- Họ và tên người nhận hàng: Lê Việt Thắng Địa chỉ (bộ phận): bán hàng

- Lý do xuất kho: Xuất bán đá sạch các loại

- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành Phẩm Địa điểm:

| STT | Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá | Mã số | Đơn vị tính | Số lượng |           | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|---|-------|-------------|----------|-----------|---------|------------|
|     |   |       |             | Yêu cầu  | Thực xuất |         |            |
| A   | B   | C     | D           | 1        | 2         | 3       | 4          |
| 1   | Đá viên loại 1  | M01   | Túi         | 195      | 195       | 8.500   | 1.657.500  |
| 2   | Đá cây (to)   | M02   | Cây         | 150      | 150       | 10.500  | 1.575.000  |
|     |   |       |             |          |           |         |            |
|     |   |       |             |          |           |         |            |
|     | Cộng  |       |             | 345      | 345       |         | 3.232.500  |

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Ba triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng ./**

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01 Hoá đơn GTGT0001028.

Ngày 08 tháng 12 năm 2013

|  |  |                                |   |                                 |
|--|--|--------------------------------|---|---------------------------------|
| <b>Người lập phiếu</b><br>(Ký, họ tên) | <b>Người nhận hàng</b><br>(Ký, họ tên) | <b>Thủ kho</b><br>(Ký, họ tên) | <b>Kế toán trưởng</b><br>(hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)<br>(Ký, họ tên) | <b>Giám đốc</b><br>(Ký, họ tên) |
|--|--|--------------------------------|---|---------------------------------|

### **Biểu 2.6: Phiếu xuất kho số 10**



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03a - DNN**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ      |            | Diễn giải  | Số hiệu TKĐ U | Số phát sinh         |                      |
|-------------------|---------------|------------|--|---------------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu       | Ngày tháng |  |               | Nợ                   | Có                   |
| ...               | ...           | ...        | ...  | ...           | ...                  | ...                  |
| 08/12             | PT15/12       | 08/12      | Bán đá sạch cho c.ty CP thủy sản Đại Yên thu bằng tiền mặt | 111           | 5.302.500            |                      |
|                   |               |            |  | 511           |                      | 5.302.500            |
|                   |               |            | Thuế GTGT đầu ra   | 111           | 530.250              |                      |
|                   |               |            |  | 3331          |                      | 530.250              |
| 08/12             | PX10/12       | 08/12      | Trị giá vốn  | 632           | 3.232.500            |                      |
|                   |               |            |  | 155           |                      | 3.232.500            |
| 11/12             | HD000103<br>1 | 11/12      | Bán đá cây(to) cho công ty Minh Hải                        | 131           | 5.775.000            |                      |
|                   |               |            |  | 511           |                      | 5.775.000            |
|                   |               |            | Thuế GTGT đầu ra   | 131           | 577.500              |                      |
|                   |               |            |  | 3331          |                      | 577.500              |
| 11/12             | PX13/12       | 11/12      | Giá vốn đá cây (to)  | 632           | 3.675.000            |                      |
|                   |               |            |  | 155           |                      | 3.675.000            |
| ...               | ...           | ...        | ...  | ...           | ...                  | ...                  |
|                   |               |            | <b>Cộng phát sinh năm</b>                                  |               | <b>7.618.206.186</b> | <b>7.618.206.186</b> |

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.7: Trích Sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2013**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03b - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ       |              | Diễn giải                                  | TKĐƯ       | Số tiền              |                      |
|-------------------|----------------|--------------|--|------------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu        | Ngày tháng   |  |            | Nợ                   | Có                   |
|                   |                |              | <b>Số dư đầu kỳ</b>                        |            |                      |                      |
|                   |                |              | <b>Số phát sinh</b>                        |            |                      |                      |
| ...               | ...            | ...          | ...  | ...        | ...                  | ...                  |
| <b>08/12</b>      | <b>PX10/12</b> | <b>08/12</b> | <b>Xuất kho bán đá sạch các loại</b>       | <b>155</b> | <b>3.232.500</b>     |                      |
| ...               | ...            | ...          | ...  | ...        | ...                  | ...                  |
| 11/12             | PX13/12        | 11/12        | Xuất kho bán cây (to) cho Công ty Minh Hải | 155        | 5.775.000            |                      |
| ...               | ...            | ...          | ...  | ...        | ...                  | ...                  |
| 31/12             | PKT23/12       | 31/12        | Kết chuyển giá vốn                         | 911        |                      | 2.360.752.773        |
|                   |                |              | <b>Cộng phát sinh</b>                      |            | <b>2.360.752.773</b> | <b>2.360.752.773</b> |
|                   |                |              | <b>Số dư cuối kỳ</b>                       |            |                      |                      |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.8: Trích sổ cái tài khoản 632**

**2.3.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo Nợ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Và các chứng từ khác có liên quan...

**Tài khoản sử dụng**

Kế toán sử dụng tài khoản 642.

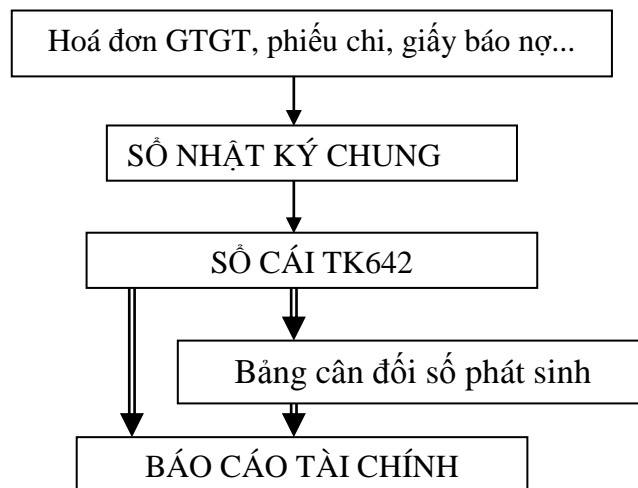
Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 6421 – Chi phí bán hàng.

Tài khoản 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

Hàng ngày, căn cứ vào Hoá đơn GTGT, phiếu chi, giấy báo nợ, Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội...kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp vào Sổ nhật ký chung. Sau đó tiến hành vào Sổ cái TK642  
Cuối tháng, số liệu trên Sổ cái được dùng để lập Bảng cân đối số phát sinh.



**Sơ đồ 2.7: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

**Ghi chú:**

- ====> Ghi cuối kỳ
- ====> Ghi hàng ngày

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 2.3:**

Ngày 20/12/2013, công ty đã chi tiền mặt thanh toán tiền điện thoại tháng 11 của cửa hàng.

▲ Kế toán định khoản:

Nợ TK642: 244.090

Nợ TK133: 24.409

Có TK111: 268.499

▲ Căn cứ vào Hoá đơn dịch vụ viễn thông(Biểu 2.9), kế toán lập phiếu chi số 12/12(Biểu 2.10) thanh toán tiền điện thoại.

Từ bút toán trên, kế toán vào Sổ nhật ký chung(Biểu 2.11) từ NKC vào Sổ cái TK642(Biểu 2.12), TK 133, TK 111. Thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi vào sổ quỹ tiền mặt.

**Ví dụ 2.4:**

Ngày 24/12/2013, thanh toán tiền tiếp khách cho ông Nguyễn Hữu Lộc – Trưởng phòng hành chính, Số tiền 1.155.000đ.

▲ Kế toán định khoản:

Nợ TK642: 1.050.000

Nợ TK133: 105.000

Có TK111: 1.155.000

▲ Căn cứ vào Giấy đề nghị thanh toán ngày 24/12 của Ông Nguyễn Hữu Lộc (Biểu 2.13), Hoá đơn GTGT0002103( Biểu 2.14) . Kế toán viết Phiếu chi số 20/12(Biểu 2.15) chi thanh toán tiền tiếp khách cho ông Lộc. Kế toán căn cứ vào các chứng từ trên vào sổ Nhật Ký Chung (Biểu 2.11), từ sổ Nhật Ký Chung vào sổ cái TK 642(Biểu 2.12), TK 111. Thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi vào Sổ quỹ tiền mặt.

**Ví dụ: 2.5:**

Bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2013 cho công nhân phân xưởng sản xuất.

▲ Căn cứ vào bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2013 cho công nhân phân xưởng sản xuất. Kế toán căn cứ vào các chứng từ trên vào sổ Nhật Ký Chung( Biểu 2.11), từ sổ Nhật Ký Chung vào sổ cái TK 642(Biểu 2.12), TK 111. Thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi vào Sổ quỹ tiền mặt

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP



## HOÁ ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG(GTGT)

TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE(VAT)

Liên 2: Giao khách hàng(Customer)

Mẫu số: 01GTKT2/001

Ký hiệu(Serial No):AD/13T

Số(No): **0117934**

Mã số thuế

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | 7 | 0 | 1 | 6 | 6 | 2 | 1 | 7 | 7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

Viễn thông(Telecommunication): Quảng Ninh

Địa chỉ:.....

Tên khách hàng(Customer's name): Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu

Địa chỉ(Address): Tổ 1B, Khu 9, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại(Tel): 0333.832.205(1 máy) Mã số(code): 0804458000 – (81000019)

Hình thức thanh toán (Kind of Payment).....

MST:

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | 7 | 0 | 1 | 6 | 6 | 2 | 1 | 7 | 7 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| STT<br>(NO)  | DỊCH VỤ SỬ DỤNG<br>(KIND OF SERVICE)  | ĐVT<br>(UNIT) | SỐ LƯỢNG<br>(QUANTITY) | ĐƠN GIÁ<br>(PRICE) | THÀNH TIỀN<br>(AMOUNT)VND |
|--|---|---------------|------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1  | 2   | 3             | 4                      | 5                  | 6=4x5                     |
|  | A. Cước các DV di động phát sinh 11/2013<br>B. Cước chuyển vùng không chịu thuế 11/2013 |               |                        |                    | 244.090                   |
| Cộng tiền dịch vụ (Total) (1):                                     |   |               |                        |                    | 244.090                   |
| Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%x(1)= Tiền thuế GTGT(VAT amount)(2): |   |               |                        |                    | 24.409                    |
| Tổng cộng tiền thanh toán(Grand total) (1+2):                      |   |               |                        |                    | 268.499                   |

Số tiền viết bằng chữ (In words): **Hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng./**

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

Người nộp tiền ký  
(Signature of paper)

Nhân viên giao dịch ký  
(Signature of dealing staff)

### **Biểu 2.9: Hoá đơn dịch vụ viễn thông**

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số 02 -TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

*Ngày 20 tháng 12 năm 2013*

Số: 12/12

Nợ TK642: 244.090

Nợ TK133: 24.409

Có TK111: 268.499

Người nhận tiền: Trần Phương Thảo

Địa chỉ: Phòng Kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền điện thoại tháng 11/2013

Số tiền: **268.499** (Viết bằng chữ):**Hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng.**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc: Hoá đơn 0117934

*Ngày 20 tháng 12 năm 2013*

|                           |                               |                |                              |                             |
|---------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------------|-----------------------------|
| <b>Giám đốc</b>           | <b>Kế toán</b>                | <b>Thủ quỹ</b> | <b>Người lập</b>             | <b>Người nhận</b>           |
| (Ký, họ tên,<br>đóng dấu) | <b>trưởng</b><br>(Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)   | <b>phiếu</b><br>(Ký, họ tên) | <b>tiền</b><br>(Ký, họ tên) |

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ):**Hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng.**

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu).

**Biểu 2.10: Phiếu chi số 12/12**

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số 05 -TT**  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

*Ngày 24 tháng 12 năm 2013*

Kính gửi: Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Hữu Lộc

Bộ phận(Hoặc địa chỉ): Phòng hành chính

Nội dung thanh toán: Chi tiền tiếp khách ngày 23 tháng 12 năm 2013

Số tiền: **1.155.000** (Viết bằng chữ): **Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng.**

*(Kèm theo 01 chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT 0001103)*

**Người đề nghị thanh toán**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người duyệt**  
(Ký, họ tên)

***Biểu 2.11: Giấy đề nghị thanh toán***

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

---

**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 2: Giao khách hàng

Ký hiệu: AA/13P

Ngày 23 tháng 12 năm 2013

Số: **0001103**

| Đơn vị bán hàng: <b>Nhà hàng KORUNA Phương Nam</b>  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|-----------------------|-------------|------------|---------|------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mã số thuế: <b>5701224566</b>   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Địa chỉ: Yên Thanh – Cẩm Phả - Quảng Ninh   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Điện thoại: .....   |                       |             | Fax: ..... |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Số tài khoản:..... Ngân hàng:.....  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hữu Lộc   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu</b>  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Địa chỉ: Tổ 1B, Khu 9, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Số tài khoản:..... Ngân hàng:.....  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Hình thức thanh toán: <b>Tiền mặt</b> Mã số thuế:   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td>5</td><td>7</td><td>0</td><td>1</td><td>6</td><td>6</td><td>2</td><td>1</td><td>7</td><td>7</td></tr></table> |                       |             |            |         |            | 5 | 7 | 0 | 1 | 6 | 6 | 2 | 1 | 7 | 7 |
| 5   | 7                     | 0           | 1          | 6       | 6          | 2 | 1 | 7 | 7 |   |   |   |   |   |   |
| TT  | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng   | Đơn giá | Thành tiền |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1   | 2                     | 3           | 4          | 5       | 6=4x5      |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 01  | Tiếp khách            |             |            |         | 1.050.000  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Cộng tiền hàng:.....1.050.000   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT:.....105.000  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Tổng cộng tiền thanh toán:.....1.155.000  |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| <b>Số tiền viết bằng chữ: Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng./.</b>   |                       |             |            |         |            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký ghi rõ họ tên)

**Biểu 2.12: Hoá đơn GTGT0001103**



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số 02 -TT**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **PHIẾU CHI**

*Ngày 23 tháng 12 năm 2013*

Số: 20/12

Nợ TK642: 1.050.000

Nợ TK133: 105.000

Có TK111: 1.155.000

Người nhận tiền: Nguyễn Hữu lộc

Địa chỉ: Phòng hành chính

Lý do chi: Chi tiền tiếp khách ngày 23/12/2013

Số tiền: **1.155.000** (Viết bằng chữ): **Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng./**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc: Hoá đơn 0002103

*Ngày 23 tháng 12 năm 2013*

|                           |                               |                |                              |                             |
|---------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------------|-----------------------------|
| <b>Giám đốc</b>           | <b>Kế toán</b>                | <b>Thủ quỹ</b> | <b>Người lập</b>             | <b>Người nhận</b>           |
| (Ký, họ tên,<br>đóng dấu) | <b>trưởng</b><br>(Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)   | <b>phiếu</b><br>(Ký, họ tên) | <b>tiền</b><br>(Ký, họ tên) |

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ): Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng./.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu).

### **Biểu 2.13: Phiếu chi số 20/12**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU  
Văn phòng

### BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2013

| STT | Họ tên           | Chức danh | Số công    | Hệ số lương | Lương cơ bản      | Các khoản thu nhập khác |                  | Lương thực tế     | Tạm ứng  | Các khoản phải nộp theo quy định |                |                |                  | Còn lĩnh          |
|-----|------------------|-----------|------------|-------------|-------------------|-------------------------|------------------|-------------------|----------|----------------------------------|----------------|----------------|------------------|-------------------|
|     |                  |           |            |             |                   | Phụ cấp                 | Tiền ăn trưa     |                   |          | BHXH<br>7%                       | BHYT<br>1,5%   | BHTN<br>1%     | Cộng             |                   |
| 1   | Trần Quang Thiệu | TP        | 26         | 4.66        | 4.893.000         | 2.000.000               | 390.000          | 7.283.000         | 0        | 342510                           | 73395          | 48930          | 464.835          | 6.818.165         |
| 2   | Vũ Trà My        | NV        | 23         | 2.1         | 2.205.000         | 1.700.000               | 390.000          | 4.295.000         | 0        | 154350                           | 33075          | 22050          | 209.475          | 4.085.525         |
| 3   | Vũ Anh           | NV        | 26         | 1.82        | 1.911.000         | 1.500.000               | 390.000          | 3.801.000         | 0        | 133770                           | 28665          | 19110          | 181.545          | 3.619.455         |
| 4   | Đàm Tuyết Mai    | NV        | 26         | 1.82        | 1.911.000         | 1.500.000               | 390.000          | 3.801.000         | 0        | 133770                           | 28665          | 19110          | 181.545          | 3.619.455         |
| 5   | Trần Xuân Xanh   | NV        | 24         | 1.82        | 1.911.000         | 1.500.000               | 390.000          | 3.801.000         | 0        | 133770                           | 28665          | 19110          | 181.545          | 3.619.455         |
| 6   | Nguyễn Đức Thọ   | NV        | 26         | 1.82        | 1.911.000         | 1.500.000               | 390.000          | 3.801.000         | 0        | 133770                           | 28665          | 19110          | 181.545          | 3.619.455         |
| 7   | Bùi Trung Hiếu   | NV        | 26         | 1.82        | 1.911.000         | 1.500.000               | 390.000          | 3.801.000         | 0        | 133770                           | 28665          | 19110          | 181.545          | 3.619.455         |
| 8   | Đỗ Lan Anh       | NV        | 25         | 1.82        | 1.911.000         | 1.500.000               | 390.000          | 3.801.000         | 0        | 133770                           | 28665          | 19110          | 123.463          | 3.619.455         |
|     | <b>Cộng</b>      |           | <b>204</b> |             | <b>18.564.000</b> | <b>12.700.000</b>       | <b>3.120.000</b> | <b>34.384.000</b> | <b>0</b> | <b>1.299.480</b>                 | <b>278.460</b> | <b>185.640</b> | <b>1.582.158</b> | <b>32.620.420</b> |

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIỆU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03a – DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ       |              | Diễn giải                                     | TKĐƯ               | Số phát sinh         |                      |
|-------------------|----------------|--------------|---|--------------------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu        | Ngày tháng   |   |                    | Nợ                   | Có                   |
| ...               | ...            | ...          | ...   | ...                | ...                  | ...                  |
| 07/12             | PC06/12        | 07/12        | Chi tiền mua văn phòng phẩm phục vụ quản lý   | 642<br>111         | 210.000              | 210.000              |
|                   |                |              | Thuế GTGT                                     | 133<br>111         | 21.000               | 21.000               |
| <b>20/12</b>      | <b>PC12/12</b> | <b>20/12</b> | <b>Trả tiền điện tháng 11/2013</b>            | <b>642<br/>111</b> | <b>244.090</b>       | <b>244.090</b>       |
|                   |                |              | <b>Thuế GTGT</b>                              | <b>133<br/>111</b> | <b>34.409</b>        | <b>34.409</b>        |
| ...               | ...            | ...          | ...   | ...                | ...                  | ...                  |
| 22/12             | PC15/12        | 22/12        | Mua bóng đèn dùng cho cửa hàng                | 642<br>111         | 560.000              | 560.000              |
|                   |                |              | Thuế GTGT                                     | 133<br>111         | 56.000               | 56.000               |
| <b>24/12</b>      | <b>PC20/12</b> | <b>23/12</b> | <b>Thanh toán tiền tiếp khách cho ông Lộc</b> | <b>642<br/>111</b> | <b>1.050.000</b>     | <b>1.050.000</b>     |
|                   |                |              | <b>Thuế GTGT</b>                              | <b>133<br/>111</b> | <b>105.000</b>       | <b>105.000</b>       |
| <b>26/12</b>      | <b>BL12</b>    | <b>26/12</b> | <b>Chi phí tiền lương cho CN bộ phận QLDN</b> | <b>642<br/>334</b> | <b>34.384.000</b>    | <b>34.384.000</b>    |
| ...               | ...            | ...          | ...   | ...                | ...                  | ...                  |
|                   |                |              | <b>Cộng phát sinh</b>                         |                    | <b>7.618.206.186</b> | <b>7.618.206.186</b> |

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### **Biểu 2.15: Trích Sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2013**

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIỆU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03b - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ       |              | Diễn giải                                     | TKĐƯ       | Số tiền            |                    |
|-------------------|----------------|--------------|---|------------|--------------------|--------------------|
|                   | Số hiệu        | Ngày tháng   |   |            | Nợ                 | Có                 |
|                   |                |              | <b>Số dư đầu kỳ</b>                           |            |                    |                    |
|                   |                |              | <b>Số phát sinh</b>                           |            |                    |                    |
| ...               | ...            | ...          | ...   | ...        | ...                |                    |
| 07/12             | PC06/12        | 07/12        | Chi tiền mua văn phòng phẩm phục vụ quản lý   | 111        | 210.000            |                    |
| 13/12             | PC09/12        | 13/12        | Chi tiền mua bình nước cho cửa hàng           | 111        | 150.000            |                    |
| 17/12             | PC10/12        | 17/12        | Trả tiền cước Internet tháng 11/2013          | 111        | 242.387            |                    |
| <b>20/12</b>      | <b>PC12/12</b> | <b>20/12</b> | <b>Trả tiền điện tháng 11/2013</b>            | <b>111</b> | <b>244.090</b>     |                    |
| 22/12             | PC15/12        | 22/12        | Mua bóng đèn dùng cho cửa hàng                | 111        | 560.000            |                    |
| <b>24/12</b>      | <b>PC20/12</b> | <b>24/12</b> | <b>Thanh toán tiền tiếp khách cho Ông Lộc</b> | <b>111</b> | <b>1.050.000</b>   |                    |
| <b>26/12</b>      | <b>BL12</b>    | <b>26/12</b> | <b>Chi phí tiền lương cho CN bộ phận QLDN</b> | <b>334</b> | <b>34.384.000</b>  |                    |
| ...               | ...            | ...          | ...   | ...        | ...                |                    |
| 31/12             | PKT24          | 31/12        | Kết chuyển chi phí bán hàng                   | 911        |                    | 360.195.489        |
|                   |                |              | <b>Cộng số phát sinh</b>                      |            | <b>360.195.489</b> | <b>360.195.489</b> |
|                   |                |              | <b>Số dư cuối kỳ</b>                          |            |                    |                    |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.16: Trích Sổ cái TK 642**

**2.3.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính của công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**📌 Nội dung kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Đối với Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu thì doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là các khoản lãi tiền gửi ngân hàng.

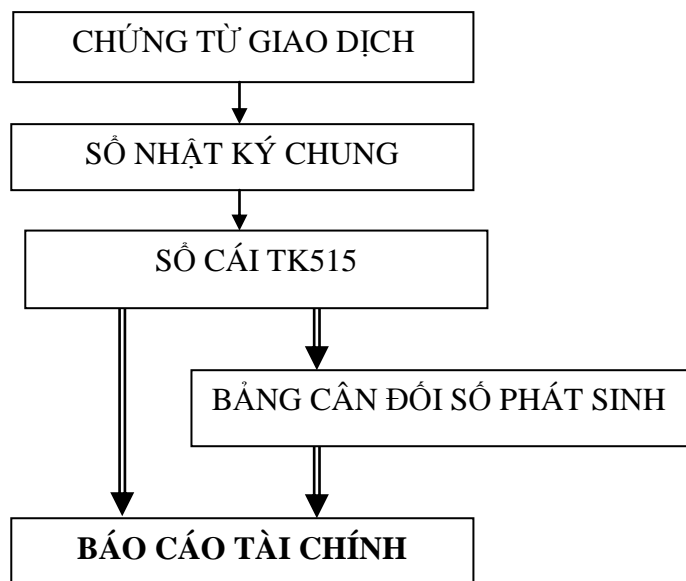
**Chứng từ sử dụng**

- Chứng từ giao dịch của ngân hàng.
- Và các chứng từ liên quan...

**Tài khoản sử dụng**

Để phản ánh Doanh thu hoạt động tài chính, kế toán sử dụng tài khoản 515 – “Doanh thu hoạt động tài chính”.

**📌 Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính**



**Sơ đồ 2.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính**

**Ghi chú:**

- ==> Ghi cuối kỳ
- Ghi hàng ngày

***Ví dụ minh họa:***

**Ví dụ 2.6:**

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013, nhập lãi tiền gửi Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn số tiền 876.089 VNĐ theo Chứng từ giao dịch.*

▲ Kế toán định khoản:

Nợ TK112: 876.089

Có TK515: 876.089

▲ Căn cứ vào Chứng từ giao dịch (*Biểu 2.17*), kế toán vào Sổ Nhật ký chung (*Biểu 2.18*) từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ cái TK515 (*Biểu 2.19*), TK 112. Kế toán tiền gửi ngân hàng căn cứ vào thông báo lãi tiền gửi vào sổ theo dõi Tiền gửi ngân hàng.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔNG VIỆT NAM

Chi nhánh Quảng Ninh  
Mã số thuế của CN: 5700101235  
CHỨNG TỪ GIAO DỊCH

**Liên 2: Trả khách hàng**

Số Seri: 801212A000000210

|   |                                     |
|---|-------------------------------------|
| Tên khách hàng (Customer Name)<br>C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU<br>Tổ 1B – Khu 9 – Hạ Long - Quảng Ninh<br>Mã số thuế của KH | Ngày giao dịch (Date)<br>31/12/2013 |
|---|-------------------------------------|

Thông báo với quý khách hàng (This is to certify that)

- Chúng tôi đã ghi nợ vào TK của quý khách hoặc nhận bằng tiền mặt số tiền sau.  
(We have debited the following amount from your account/or received by cash.)
- Chúng tôi đã ghi có vào TK của quý khách hoặc đã trả bằng tiền mặt số tiền sau.  
(We have credited the following amount to your account/or paid by cash.)

|                         |                        |             |  |
|-------------------------|------------------------|-------------|--|
| Diễn giải (Description) | Thông báo lãi tiền gửi |             |  |
| Số TK (A/C No.)         | 8012201001189          | Số GD (Ref) |  |

| Chi tiết (Item) | Số tiền (Amount) |     |         | Diễn giải (Remark) |
|-----------------|------------------|-----|---------|--------------------|
| Lãi nhập gốc    | D                | VND | 876.089 | 31/12/2013         |
| Tổng            |                  | VND | 876.089 |                    |
|                 |                  |     |         |                    |
|                 |                  |     |         |                    |
|                 |                  |     |         |                    |
|                 |                  |     |         |                    |

First Interest Amount : 876.089  
Term: 01/12/2013-31/12/2013  
Base Rate: 2.4 + Interest Rate: 0 = 2.4%

Người in: Lưu Bích Ngọc

D: Nợ, C: Có Trang: 1/1

Ngày in: 31/12/2013

Giờ in: 15:16:50

TEL:

FAX:

| Khách hàng | Giao dịch viên | Kiểm soát | Giám đốc |
|------------|----------------|-----------|----------|
|            |                |           |          |

### ***Biểu số 2.17: Chứng từ giao dịch***

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03a - DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày<br>tháng<br>ghi sổ | Chứng từ |               | Diễn giải                                   | TKĐƯ | Số phát sinh         |                      |
|-------------------------|----------|---------------|---|------|----------------------|----------------------|
|                         | Số hiệu  | Ngày<br>tháng |   |      | Nợ                   | Có                   |
| ...                     | ...      | ...           | ...   | ...  | ...                  | ...                  |
| 31/12                   | CTGD10   | 31/12         | Nhập lãi tiền gửi tháng 12                  | 112  | 876.089              |                      |
|                         |          |               |   | 515  |                      | 876.089              |
| 31/12                   | PKT22    | 31/12         | Kết chuyển doanh thu<br>thuần               | 511  | 3.132.418.148        |                      |
|                         |          |               |   | 911  |                      | 3.132.418.148        |
| 31/12                   | PKT22    | 31/12         | Kết chuyển doanh thu<br>hoạt động tài chính | 515  | 2.185.552            |                      |
|                         |          |               |   | 911  |                      | 2.185.552            |
| 31/12                   | PKT23    | 31/12         | Kết chuyển chi phí<br>quản lý kinh doanh    | 911  | 360.195.489          |                      |
|                         |          |               |   | 642  |                      | 360.195.489          |
| 31/12                   | PKT23    | 31/12         | Kết chuyển giá vốn<br>hàng bán              | 911  | 2.360.752.773        |                      |
|                         |          |               |   | 632  |                      | 2.360.752.773        |
| 31/12                   | PKT23    | 31/12         | Kết chuyển thuế TNDN<br>hiện hành           | 911  | 103.413.860          |                      |
|                         |          |               |   | 821  |                      | 103.413.860          |
| 31/12                   | PKT23    | 31/12         | Kết chuyển lãi                              | 911  | 310.241.578          |                      |
|                         |          |               |   | 421  |                      | 310.241.578          |
| 31/12                   | PKT24    | 31/12         | Xác định thuế TNDN                          | 821  | 103.413.860          |                      |
|                         |          |               |   | 3334 |                      | 103.413.860          |
|                         |          |               | <b>Cộng phát sinh</b>                       |      | <b>7.618.206.186</b> | <b>7.618.206.186</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

**C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU**

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03b – DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ |            | Diễn giải                                | TKĐU | Số tiền          |                  |
|-------------------|----------|------------|--|------|------------------|------------------|
|                   | Số hiệu  | Ngày tháng |  |      | Nợ               | Có               |
|                   |          |            | <b>Số dư đầu kỳ</b>                      |      |                  |                  |
|                   |          |            | <b>Số phát sinh</b>                      |      |                  |                  |
| ...               | ...      | ...        | ...                                      | ...  |                  | ...              |
| 31/12             | CTGD10   | 31/12      | Nhập lãi tiền gửi tháng 12               | 112  |                  | 876.089          |
| ...               | ...      | ...        | ...                                      | ...  |                  | ...              |
| 31/12             | PKT22    | 31/12      | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 911  | 2.185.552        |                  |
|                   |          |            | <b>Cộng phát sinh</b>                    |      | <b>2.185.552</b> | <b>2.185.552</b> |
|                   |          |            | <b>Số dư cuối kỳ</b>                     |      |                  |                  |

*Ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.19: Sổ cái tài khoản 515**

**2.3.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

**📌 Chứng từ sử dụng:**

Phiếu kế toán

**📌 Tài khoản sử dụng:**

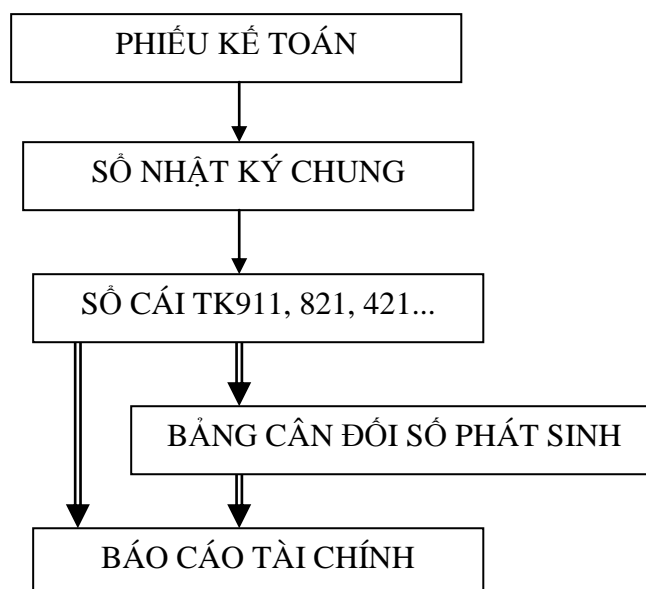
Tài khoản 911 – xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối

Và các tài khoản liên quan.

**📌 Sơ đồ hạch toán**



**Sơ đồ 2.9: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

**Ghi chú:**

- ====> Ghi cuối kỳ
- ====> Ghi hàng ngày

Cuối kỳ, kế toán lập các Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

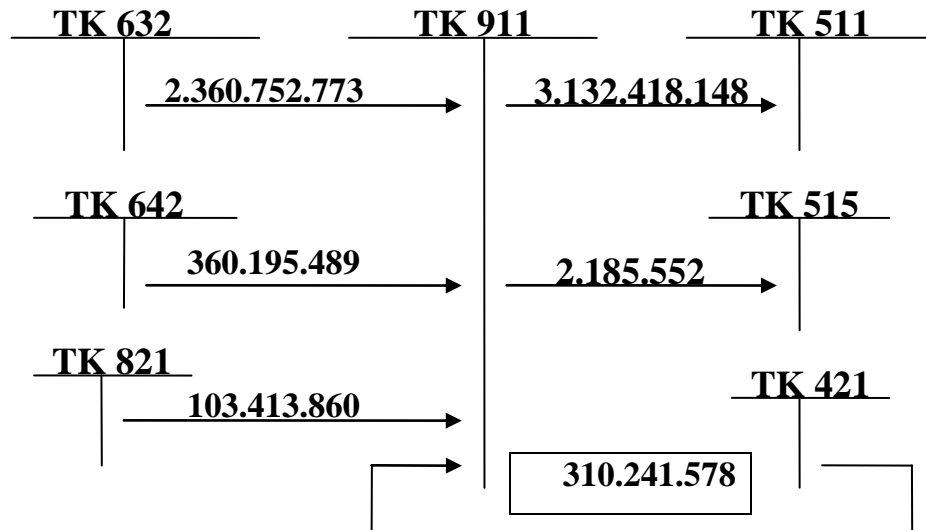
Căn cứ vào các Phiếu kế toán, các nghiệp vụ được ghi chép vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái các tài khoản có liên quan. Số liệu trên Sổ cái được phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh. Từ Bảng cân đối số phát sinh, kế toán tiến hành lập Báo cáo tài chính.

***Ví dụ minh họa***

**Ví dụ 2.7:**

Cuối tháng 12, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh năm 2013.

Các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí có thể được khái quát qua sơ đồ sau:



▲ Kế toán lập

Phiếu kế toán số 22 - Kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính (Biểu 2.20).

Phiếu kế toán số 23 - Kết chuyển Giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh, chi phí thuế TNDN hiện hành, kết chuyển lãi (Biểu 2.21).

Căn cứ vào các Phiếu kế toán, kế toán vào Sổ nhật ký chung (Biểu 2.18). Từ Sổ nhật ký chung vào Sổ cái TK911 (Biểu 2.28), TK421 (Biểu 2.29) và các TK khác có liên quan.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

#### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Số 22

| STT | NỘI DUNG                                 | TK NỢ | TK CÓ | SỐ TIỀN              |
|-----|--|-------|-------|----------------------|
| 1   | Kết chuyển doanh thu thuần               | 511   | 911   | 3.132.418.148        |
| 2   | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 515   | 911   | 2.185.552            |
|     | <b>Cộng</b>                              |       |       | <b>3.134.603.700</b> |

Người lập

Kế toán trưởng

**Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 22**

### C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

#### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Số 23

| STT | NỘI DUNG                              | TK NỢ | TK CÓ | SỐ TIỀN              |
|-----|---------------------------------------|-------|-------|----------------------|
| 1   | Kết chuyển giá vốn hàng bán           | 911   | 632   | 2.360.752.773        |
| 2   | Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh | 911   | 642   | 360.195.489          |
| 3   | Kết chuyển chi phí thuế TNDN          | 911   | 821   | 103.413.860          |
| 4   | Kết chuyển lãi                        | 911   | 421   | 310.241.578          |
|     | <b>Cộng</b>                           |       |       | <b>3.134.603.700</b> |

Người lập

Kế toán trưởng

**Biểu 2.21: Phiếu kế toán số 22**

# KHOẢ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Mẫu số S03b - DNN

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Năm: 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ |            | Diễn giải                                | TKĐƯ | Số tiền              |                      |
|-------------------|----------|------------|--|------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu  | Ngày tháng |  |      | Nợ                   | Có                   |
|                   |          |            | <b>Số dư đầu kỳ</b>                      |      |                      |                      |
|                   |          |            | <b>Số phát sinh</b>                      |      |                      |                      |
| 31/12             | PKT22    | 31/12      | Kết chuyển doanh thu thuần               | 511  |                      | 3.132.418.148        |
| 31/12             | PKT22    | 31/12      | Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính | 515  |                      | 2.185.552            |
| 31/12             | PKT23    | 31/12      | Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh    | 642  | 360.195.489          |                      |
| 31/12             | PKT23    | 31/12      | Kết chuyển giá vốn hàng bán              | 632  | 2.360.752.773        |                      |
| 31/12             | PKT23    | 31/12      | Kết chuyển lãi                           | 421  | 310.241.578          |                      |
| 31/12             | PKT23    | 31/12      | Kết chuyển chi phí thuế TNDN             | 821  | 103.413.860          |                      |
|                   |          |            | <b>Cộng phát sinh</b>                    |      | <b>3.134.603.700</b> | <b>3.134.603.700</b> |
|                   |          |            | <b>Số dư cuối kỳ</b>                     |      |                      |                      |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.28: Sổ cái tài khoản 911**

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số B02 - DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

| STT       | Chỉ tiêu   | Mã        | Thuyết minh | Số năm nay           | Số năm trước         |
|-----------|--|-----------|-------------|----------------------|----------------------|
| 1         | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                             | 01        | IV.08       | 3.132.418.148        | 3.052.288.018        |
| 2         | Các khoản giảm trừ doanh thu                                       | 02        |             |                      |                      |
| <b>3</b>  | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)</b> | <b>10</b> |             | <b>3.132.418.148</b> | <b>3.052.288.018</b> |
| 4         | Giá vốn hàng bán   | 11        |             | 2.360.752.773        | 2.345.046.843        |
| <b>5</b>  | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20= 10 – 11)</b> | <b>20</b> |             | <b>771.665.375</b>   | <b>707.241.175</b>   |
| 6         | Doanh thu hoạt động tài chính                                      | 21        |             | 2.185.552            | 547.595              |
| 7         | Chi phí tài chính  | 22        |             |                      |                      |
|           | - Trong đó: Chi phí lãi vay  | 23        |             |                      |                      |
| 8         | Chi phí quản lý kinh doanh   | 24        |             | 360.195.489          | 346.367.328          |
| <b>9</b>  | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+21-22-24)</b>  | <b>30</b> |             | <b>413.655.438</b>   | <b>361.421.442</b>   |
| 10        | Thu nhập khác  | 31        |             |                      |                      |
| 11        | Chi phí khác   | 32        |             |                      |                      |
| <b>12</b> | <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                                   | <b>40</b> |             |                      |                      |
| <b>13</b> | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>                | <b>50</b> |             | <b>413.655.438</b>   | <b>361.421.442</b>   |
| 14        | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp                                 | 51        | IV.09       | 103.413.860          | 90.355.361           |
| <b>15</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>         | <b>60</b> |             | <b>310.241.578</b>   | <b>271.066.081</b>   |

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## CHƯƠNG 3:

### MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

#### 3.1 Đánh giá chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu

Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu là một doanh nghiệp vừa và nhỏ, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong công việc kinh doanh, nhưng trong những năm qua công ty đã từng bước đi vào ổn định với cơ chế mới, phát triển về quy mô và năng lực, mở rộng kinh doanh, tạo được uy tín đối với khách hàng, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà công ty đã đề ra, thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu về công ty, được tiếp xúc với thực tế công tác quản lý kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, cùng với sự giúp đỡ của công ty và nhân viên phòng kế toán đã tạo điều kiện cho em thực tập và làm quen với thực tế, củng cố thêm kiến thức đã học trong nhà trường. Qua đây em cũng xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và kiến nghị về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

##### 3.1.1. Ưu điểm

###### ✦ Thứ nhất: Về trang thiết bị

Công ty đã định hướng đúng đắn và có những phương pháp cải tiến kỹ thuật phù hợp trong từng giai đoạn, mua sắm trang thiết bị hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả lao động. Công ty đã và đang ngày một cải tiến để đáp ứng những nhu cầu của thị trường.

###### ✦ Thứ hai: Về tổ chức bộ máy kế toán

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, phù hợp với tình hình thực tế của công ty có quy mô vừa và nhỏ, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát, đảm bảo được sự lãnh đạo thống nhất. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh diễn ra theo một trình tự có tính thống nhất cao, việc tập hợp số liệu cũng diễn ra chính xác. Qua đó, ban lãnh đạo cũng nhanh chóng, dễ dàng nắm bắt được tình hình

## KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

---

hoạt động của toàn công ty, trên cơ sở đó có thể quản lý và đề ra các chiến lược kinh doanh phù hợp trong các kỳ tiếp theo. Mặt khác, các cơ quan nhà nước cũng có thể nắm bắt được các thông tin về công ty để thuận tiện cho việc quản lý, giám sát.

Đội ngũ kế toán có trình độ cao, mỗi nhân viên được phân công nhiệm vụ và quyền hạn nhất định, tránh chồng chéo nhiệm vụ nên độ chính xác cao, giảm được nhiều sai sót và bảo vệ được thông tin nội bộ quan trọng.

### ✦ Thứ ba: Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách, sử dụng phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của kế toán viên. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Do vậy, mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

### ✦ Thứ tư: Về hệ thống sổ, chứng từ kế toán

Công ty sử dụng đúng mẫu báo cáo kế toán do nhà nước quy định (Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính).

✦ Thứ năm: Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Nhìn chung, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty đã cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ. Do đó cung cấp số liệu giúp cho các nhà quản lý đưa ra được những quyết định đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Về công tác kế toán doanh thu: Việc hạch toán doanh thu về cơ bản là thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ hiện hành. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng đều được phản ánh kịp thời, chính xác. Từ đó giúp cho kết quả kinh doanh được xác định một cách hợp lý, cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà quản trị công ty.

- Về công tác kế toán chi phí: Mọi chi phí phát sinh trong công ty đều được quản lý một cách chặt chẽ, đảm bảo tính hợp lý và cần thiết.

- Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của nhà quản lý về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình



kinh doanh tại công ty. Việc ghi chép dựa trên chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành và tình hình thực tế tại công ty.

### 3.1.2. Hạn chế

Ngoài những ưu điểm kể trên, công tác kế toán tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

▲ Thứ nhất: Về việc áp dụng các chính sách ưu đãi.

Hiện nay, công ty chưa áp dụng các chính sách ưu đãi cho khách hàng như: chính sách chiết khấu thương mại hoặc chiết khấu thanh toán. Việc không áp dụng các chính sách ưu đãi trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ phần nào làm giảm số lượng khách hàng đến với công ty, giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

▲ Thứ hai: Về tổ chức hệ thống sổ kế toán

Khi hạch toán doanh thu, công ty chỉ lập Sổ nhật ký chung và Sổ cái chứ không mở sổ theo dõi chi tiết. Điều này gây khó khăn trong việc theo dõi, quản lý chi phí, kiểm tra và đối chiếu sổ sách kế toán. Đồng thời không theo dõi được giá vốn của từng mặt hàng, công ty sẽ khó xác định được lợi nhuận gộp của từng loại. Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu chưa mở chi tiết cho TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh, nên kế toán không theo dõi được cụ thể các khoản mục chi phí trong đó như: Chi phí tiền lương nhân viên quản lý, thuế, phí lệ phí...

▲ Thứ ba: Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán.

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất nhiều thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...chính vì thế mà báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

▲ Thứ tư: Về dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Trong năm 2013, việc thanh toán của khách hàng đôi khi còn chậm trễ và có những khách hàng mà doanh nghiệp không thể thu hồi nợ được, mà doanh nghiệp lại không lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi để giảm thiểu rủi ro. Dưới đây là báo cáo công nợ phải thu của công ty đến ngày 31/12/2013 (Biểu 3.1)

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 31/12/2013

ĐVT: VNĐ

| STT | Tên khách hàng              | Dư nợ cuối kỳ      | Nợ chưa đến hạn   | Nợ đến hạn        | Nợ quá hạn        | Nợ không đòi được |
|-----|-----------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1   | Công ty CP thủy sản Đại Yên | 25.389.399         | 25.389.399        |                   |                   |                   |
| 2   | Công ty CP Minh Hải         | 17.987.245         |                   |                   | 17.987.245        |                   |
| 3   | Công ty TNHH Minh Tâm       | 3.620.154          |                   |                   |                   | 3.620.154         |
| 4   | Công ty CP Thành Công       | 12.257.349         |                   | 12.257.349        |                   |                   |
| 5   | Công ty TNHH Hưng Hải       | 26.147.980         |                   |                   | 26.147.980        |                   |
| ..  | ...                         | ..                 | ..                | ..                | ..                | ..                |
|     | <b>Cộng</b>                 | <b>141.961.199</b> | <b>44.150.357</b> | <b>36.055.463</b> | <b>58.135.225</b> | <b>3.620.154</b>  |

Dựa theo báo cáo trên thì công ty cần trích lập dự phòng đối với các khoản nợ sau:

- Khoản nợ công ty Minh Hải theo biên bản đối chiếu công nợ có hạn thanh toán 24/12/2012 đã quá hạn thanh toán trên 1 năm.
- Khoản nợ công ty TNHH Hưng Hải theo biên bản đối chiếu công nợ có hạn thanh toán 15/3/2012 đã quá hạn 9 tháng.

Đồng thời công ty phải xóa sổ các khoản nợ sau:

- Đối với khoản nợ 3.620.154 đồng của công ty TNHH Minh Tâm phát sinh vào ngày 28/9/2012 được xác định là không thu hồi được do công ty này đã mất khả năng thanh toán.

### **3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

#### **3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.**

Ngày nay, kế toán không chỉ đơn thuần là công việc tính toán về sự luân chuyển hàng hóa và vốn trong các đơn vị, mà nó còn là bộ phận chính của hệ thống thông tin kinh tế, công cụ thiết yếu để quản lý kinh tế trong các đơn vị. Để có thể thực hiện tốt vai trò của mình thì yêu cầu quản lý hoàn thiện công tác kế

toán cho phù hợp với sự thay đổi của nền kinh tế và đáp ứng yêu cầu quản lý luôn là vấn đề quan trọng. Thực hiện tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở doanh nghiệp sẽ cung cấp thông tin kịp thời, trung thực, đầy đủ giúp lãnh đạo doanh nghiệp thấy được thực tế hoạt động kinh doanh của công ty mình như thế nào, những mặt mạnh, mặt yếu, từ đó có phương hướng để tiếp tục phát triển.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một phần hành quan trọng không thể thiếu được trong công tác kế toán ở mỗi doanh nghiệp. Tuy nhiên, ở mỗi công ty khác nhau thì công tác kế toán này cũng khác nhau. Tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu, mặc dù có những ưu điểm nhất định nhưng cũng không tránh khỏi những hạn chế. Vì thế, việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty trở nên rất cần thiết. Điều này sẽ giúp công ty hạch toán chi tiết hơn các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ, đồng thời lập đầy đủ sổ sách kế toán, tăng cường quản lý chi phí. Qua đó cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho ban lãnh đạo công ty cũng như các đối tượng liên quan.

### ***3.2.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu.***

#### ***3.2.2.1. Về việc áp dụng các chính sách ưu đãi***

Hiện nay, trong địa bàn Tỉnh Quảng Ninh nói chung và Hạ Long nói riêng, có rất nhiều công ty kinh doanh cùng lĩnh vực. Do đó, việc các doanh nghiệp cạnh tranh để thu hút khách hàng là điều tất yếu. Việc công ty không áp dụng các chính sách ưu đãi trong bán hàng sẽ phần nào làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Vì vậy, để có thể thu hút được khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ mà vẫn giữ được khách hàng cũ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, công ty nên xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp với tình hình hiện tại của công ty.

#### **▲ Chiết khấu thương mại**

Theo chuẩn mực kế toán Số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” (Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) thì: Chiết khấu thương mại là khoản chiết khấu mà doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Để hạch toán Chiết khấu thương mại, kế toán sử dụng tài khoản 5211 –

## KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

---

“Chiết khấu thương mại”. Tài khoản 5211 dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc thanh toán cho người mua hàng, do họ đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.

✦ Quy định khi hạch toán Chiết khấu thương mại:

Căn cứ vào thông tư số 89/2002/TT-BTC hướng dẫn 4 chuẩn mực kế toán quy định:

- Chỉ hạch toán vào tài khoản này khoản chiết khấu thương mại người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên “Hoá đơn (GTGT)” hoặc “Hoá đơn bán hàng” lần cuối cùng. Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng, hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng được ghi trên hoá đơn lần cuối cùng thì phải chi tiền chiết khấu thương mại cho người mua. Khoản chiết khấu thương mại trong các trường hợp này được hạch toán vào Tài khoản 5211.

- Trường hợp người mua hàng với khối lượng lớn được hưởng chiết khấu thương mại, giá bán phản ánh trên hoá đơn là giá đã giảm giá (đã trừ chiết khấu thương mại) thì khoản chiết khấu thương mại này không được hạch toán vào TK 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Phải theo dõi chi tiết chiết khấu thương mại đã thực hiện cho từng khách hàng và từng loại hàng bán, như: bán hàng (sản phẩm, hàng hoá), dịch vụ.

- Trong kỳ chiết khấu thương mại phát sinh thực tế được phản ánh vào bên Nợ Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại. Cuối kỳ, khoản chiết khấu thương mại được kết chuyển sang Tài khoản 511 - "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thực tế thực hiện trong kỳ hạch toán.

Công ty cần xây dựng mức chiết khấu thương mại cho phù hợp với tình hình thực tế tại công ty mình. Đối với những khách hàng mua hàng với số lượng lớn, công ty sẽ áp dụng chiết khấu thương mại cho khách hàng căn cứ vào thoả thuận chiết khấu thương mại ghi trên hợp đồng hoặc các cam kết mua bán hàng.

✦ Phương pháp hạch toán

## KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

---

Khi thực hiện chiết khấu thương mại cho khách hàng:

Nợ TK5211

Nợ TK3331

Có TK131,111,112...

Cuối kỳ, kết chuyển chiết khấu thương mại phát sinh trong kỳ sang tài khoản 511:

Nợ TK511

Có TK5211

☞ Việc áp dụng chiết khấu thương mại trong tiêu thụ hàng hoá không những có thể giữ được khách hàng truyền thống mà còn có thể tăng lượng khách mới trong tương lai và có sự ưu đãi của công ty trong việc bán hàng, giúp thúc đẩy quá trình tiêu thụ, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, tạo cho khách hàng cảm giác được ưu đãi, ưu tiên với các chính sách của công ty, cho khách hàng thấy được sự quan tâm của công ty tới quý khách hàng.

▲ Chiết khấu thanh toán:

Chiết khấu thanh toán là số tiền giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn quy định trong hợp đồng hoặc trong cam kết.

Để có thể thu hồi vốn nhanh phục vụ cho hoạt động kinh doanh, công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp với tình hình công ty mình. Công ty có thể xây dựng mức chiết khấu thanh toán sau:

- Nếu khách hàng thanh toán từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng sau thì sẽ được hưởng chiết khấu 0,5%.

- Nếu khách hàng thanh toán từ ngày 16 đến ngày 25 của tháng sau thì sẽ được hưởng chiết khấu 0,3%.

Sau khi xác định mức chiết khấu hợp lý, số tiền chiết khấu này sẽ được hạch toán vào tài khoản 635 – “ chi phí hoạt động tài chính”

✓ Phương pháp hạch toán:

Phản ánh khoản chiết khấu cho người mua:

Nợ TK 635:

Có TK 131,111,112:

Cuối kỳ, kết chuyển khoản chiết khấu thanh toán sang Tk 911- “ Xác định kết quả kinh doanh”

Nợ TK 911:

Có TK 635:

## KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

---

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 3.1:** Tính đến ngày 31/12/2013 công ty CP thủy sản Đại Yên còn nợ công ty số tiền 25.389.399đ.

- Nếu công ty CP thủy sản Đại Yên thanh toán số tiền trên từ ngày 01 đến ngày 15 tháng sau thì sẽ được hưởng chiết khấu 0,5%.

Chiết khấu thanh toán cho khách hàng là:  $25.389.399 \times 0,5\% = 126.947\text{đ}$

Số tiền công ty thực thu:  $25.389.399 - 126.947 = 25.262.452\text{đ}$

▲ Căn cứ vào khoản chiết khấu thanh toán, kế toán vào sổ NKC ( *Biểu 3.2*) và sổ cái TK 635 ( *Biểu 3.3*)

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số S03a - DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày<br>tháng<br>ghi sổ | Chứng từ |               | Diễn giải   | TKĐƯ | Số phát sinh         |                      |
|-------------------------|----------|---------------|---|------|----------------------|----------------------|
|                         | Số hiệu  | Ngày<br>tháng |   |      | Nợ                   | Có                   |
| ...                     | ...      | ...           | ...   | ...  | ...                  | ...                  |
| 31/12                   | PC34/12  | 31/12         | Khoản CKTT 0,5%<br>bằng TM của công<br>ty CP Đại Yên nếu<br>thanh toán từ ngày<br>01 đến ngày 15<br>tháng sau | 635  | 126.947              |                      |
|                         |          |               |   | 111  |                      | 126.947              |
| ...                     | ...      | ...           | ....  | ...  | ...                  | ...                  |
|                         |          |               | <b>Cộng phát sinh</b>   |      | <b>7.618.206.186</b> | <b>7.618.206.186</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.2: Trích Sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2013**

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIỆU

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số S03b - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí tài chính

Số hiệu: 635

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ |            | Diễn giải  | TKĐƯ | Số tiền |         |
|-------------------|----------|------------|--|------|---------|---------|
|                   | Số hiệu  | Ngày tháng |  |      | Nợ      | Có      |
|                   |          |            | Số dư đầu kỳ   |      |         |         |
|                   |          |            | Số phát sinh   |      |         |         |
| ...               | ...      | ...        | ...  | ...  | ...     |         |
| 31/12             | PK34/12  | 31/12      | Khoản CKTT 0,5% bằng TM của công ty CP Đại Yên nếu thanh toán từ ngày 01 đến ngày 15 tháng sau | 111  | 126.947 |         |
| 31/12             | PKT25    | 31/12      | Kết chuyển chi phí tài chính   | 911  |         | 126.947 |
|                   |          |            | Cộng phát sinh   |      | 126.947 | 126.947 |
|                   |          |            | Số dư cuối kỳ  |      |         |         |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.3: Trích Sổ cái TK 635**



### 3.2.2.2. Về việc hoàn thiện hệ thống sổ kế toán

Hệ thống sổ kế toán tại mỗi công ty đều có vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty chỉ thực sự có hiệu quả khi có một hệ thống sổ kế toán phù hợp với quy mô và quy trình kinh doanh tại công ty. Một hệ thống sổ kế toán hoàn thiện phải bao gồm hệ thống sổ tổng hợp và sổ chi tiết. Tuy nhiên, khi hạch toán kế toán, công ty chỉ mới ghi Sổ cái. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu, em nhận thấy công ty nên lập các Sổ chi tiết để tiện theo dõi cho các khoản chi phí, doanh thu, đồng thời cũng góp phần nắm được tình hình tiêu thụ của từng loại hàng hoá. Từ đó giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp quản lý một cách chính xác hơn.

✦ Đối với kế toán doanh thu, công ty nên lập các “Sổ chi tiết bán hàng” chi tiết theo từng loại hàng hoá. Có như vậy thì công ty mới nắm được tình hình tiêu thụ của từng mặt hàng, từng công trình.

Bên cạnh việc lập Sổ chi tiết bán hàng, công ty cũng cần lập Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Cuối tháng, kế toán sẽ tiến hành tổng hợp số liệu từ các Sổ chi tiết bán hàng lập Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu bán hàng. Sau đó, kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng với Sổ cái TK511 xem số liệu có chính xác không. Việc lập các sổ này giúp cho công tác kế toán doanh thu được cụ thể, chi tiết theo từng loại mặt hàng và chặt chẽ hơn.

#### ***Ví dụ minh họa:***

#### **Ví dụ 3.2:** (Minh họa tiếp nghiệp vụ giá bán của ví dụ 2.1)

*Ngày 08/12/13, bán Đá sạch các loại cho Công ty CP thủy sản Đại Yên. Tổng giá bán chưa thuế là 5.302.500đ ( trong đó đá viên loại 1 số lượng 195 túi x 14.500đ, đá cây (to) số lượng 150 cây x 16.500đ). Khách hàng đã thanh toán số tiền trên bằng tiền mặt.*

▲ Căn cứ vào hoá đơn GTGT0001028(Biểu 2.1), kế toán phản ánh doanh thu của nghiệp vụ trên vào Sổ chi tiết bán hàng (Biểu 3.4) và sổ chi tiết giá vốn (Biểu 3.5).

Cuối tháng, số liệu trên Sổ chi tiết bán hàng của Đá sạch các loại được tổng hợp vào Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng.

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Mẫu số S17 – DNN

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm(Hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Đá Viên loại 1

Năm: 2013

| Ngày<br>tháng<br>ghi<br>số | Chứng từ  |                    | Diễn giải                               | TKĐƯ | Doanh thu   |            |               | Các khoản<br>tính trừ |      |
|----------------------------|-----------|--------------------|---|------|-------------|------------|---------------|-----------------------|------|
|                            | Số hiệu   | Ngày<br>tháng<br>g |   |      | Số<br>lượng | Đơn<br>giá | Thành<br>tiền | Thuế                  | Khác |
|                            |           |                    | .....<br>....                           |      |             |            |               |                       |      |
| 08/12                      | HĐ0001028 | 08/12              | Bán Đá<br>sạch cho<br>cty CP Đại<br>Yên | 111  | 195         | 14.500     | 2.827.500     |                       |      |
|                            |           |                    | .....<br>...                            |      |             |            |               |                       |      |
|                            |           |                    | <b>Cộng số<br/>phát sinh</b>            |      |             |            |               |                       |      |
|                            |           |                    | <b>-Doanh<br/>thu thuần</b>             |      |             |            |               |                       |      |
|                            |           |                    | <b>-Giá vốn<br/>hàng bán</b>            |      |             |            |               |                       |      |
|                            |           |                    | <b>-Lãi gộp</b>                         |      |             |            |               |                       |      |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám Đốc

(Ký, đóng dấu, họ

tên)

**Biểu 3.4: Sổ chi tiết bán hàng**

# KHOẢ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

## SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN

Tên sản phẩm(Hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Đá Viên loại 1

Năm: 2013

| Ngày<br>tháng<br>ghi<br>sổ | Chứng từ  |                    | Diễn giải                               | TKĐƯ | Giá vốn hàng bán |            |                      |     |
|----------------------------|-----------|--------------------|---|------|------------------|------------|----------------------|-----|
|                            | Số hiệu   | Ngày<br>tháng<br>g |   |      | Số<br>lượng      | Đơn<br>giá | Thành tiền           |     |
|                            |           |                    |   |      |                  |            | Nợ                   | Có  |
| ...                        | ...       | ...                | ...                                     | ...  | ...              | ...        | ...                  | ... |
| 08/12                      | PXK 10/12 | 08/12              | Bán Đá<br>sạch cho<br>cty CP Đại<br>Yên | 155  | 195              | 14.500     | 2.827.500            |     |
|                            |           |                    | .....<br>...                            |      |                  |            |                      |     |
|                            |           |                    | <b>Cộng số<br/>phát sinh</b>            |      |                  |            | <b>2.360.752.773</b> |     |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.5: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán**

## KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

---

✦ Đối với kế toán chi phí, công ty nên mở “Sổ chi phí sản xuất kinh doanh” chi tiết theo từng khoản chi phí. Hiện tại, công ty chỉ lập Sổ cái cho các tài khoản 632,6421,6422...Như vậy thì không theo dõi được chi tiết từng khoản chi, gây khó khăn cho việc quản lý.

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 3.3:** (Minh họa tiếp nghiệp vụ giá vốn của ví dụ 2.1)

Ngày 08/12/13, bán Đá sạch các loại cho Công ty CP thủy sản Đại Yên. Tổng giá bán chưa thuế là 5.302.500đ. Khách hàng đã thanh toán số tiền trên bằng tiền mặt.

▲ Căn cứ vào Phiếu xuất kho số 10(Biểu 2.6), kế toán ghi chép bút toán của nghiệp vụ trên vào Sổ chi phí sản xuất kinh doanh(Biểu 3.6)

# KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIỀU

Mẫu số S18- DNN

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2013

| Ngày ghi sổ | Chứng từ |       | Diễn giải                 | TKĐƯ | Tổng số tiền       | Ghi nợ TK642       |                    |
|-------------|----------|-------|---------------------------|------|--------------------|--------------------|--------------------|
|             | Số hiệu  | Ngày  |                           |      |                    | 6421               | 6422               |
|             |          |       | Số dư đầu kỳ              |      |                    |                    |                    |
|             |          |       | Số phát sinh trong kỳ     |      |                    |                    |                    |
| ...         | ...      | ...   | .....                     | ...  | ...                | ...                | ...                |
| 08/12       | PC10/12  | 08/12 | Chi TM mua nước cho BPSX  | 111  | 260.000            |                    | 260.000            |
| 24/12       | PC12/12  | 24/12 | Chi tiền tiếp khách       | 111  | 1.155.000          |                    | 1.155.000          |
| 31/12       | PC20/12  | 31/12 | Thanh toán tiền đặt in HĐ | 111  | 2.500.000          | 2.500.000          |                    |
| ...         | ...      | ..    | ...                       | ...  | ...                | ...                | ...                |
|             |          |       | <b>Tổng Cộng</b>          |      | <b>360.195.489</b> | <b>115.280.167</b> | <b>244.915.322</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.6: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

### 3.2.2.3. Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán.

Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu là công ty sản xuất, tuy nhiên việc hạch toán kế toán còn thủ công, chưa giúp công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng công nghệ thông tin. Cụ thể là áp dụng các phần mềm kế toán máy vào trong công tác kế toán nhằm giảm chi phí, không tốn nhiều thời gian mà đạt hiệu quả cao, hoàn thành các báo cáo tài chính đúng thời hạn quy định, không sai sót gây thiệt hại cho công ty. Song song với đó là việc đào tạo nhân viên sử dụng thành thạo vi tính văn phòng và thích ứng với phần mềm kế toán, từ đó giúp ban lãnh đạo có thông tin một cách chính xác để ra quyết định quản trị đúng và phù hợp với tình hình nền kinh tế hiện tại, việc áp dụng phần mềm kế toán là vô cùng cần thiết giúp ban lãnh đạo quản lý được chặt chẽ, kiểm soát được toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty mình. Tuy cũng phải bỏ ra một lượng vốn nhất định nhưng so với những chi phí phải bỏ ra thì đây là một cách sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả.

Hiện nay, có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, ESOFT, ACMAN, SAS INNOVA, FAST...đây là các phần mềm rất hay và phổ biến trên thị trường. Khi sử dụng các phần mềm kế toán này, máy sẽ tự động chạy tất cả các số liệu vào các sổ sách kế toán có liên quan. Đến cuối quý, kế toán lập chứng từ phân bổ và kết chuyển. Từ đó lập nên các báo cáo tài chính.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

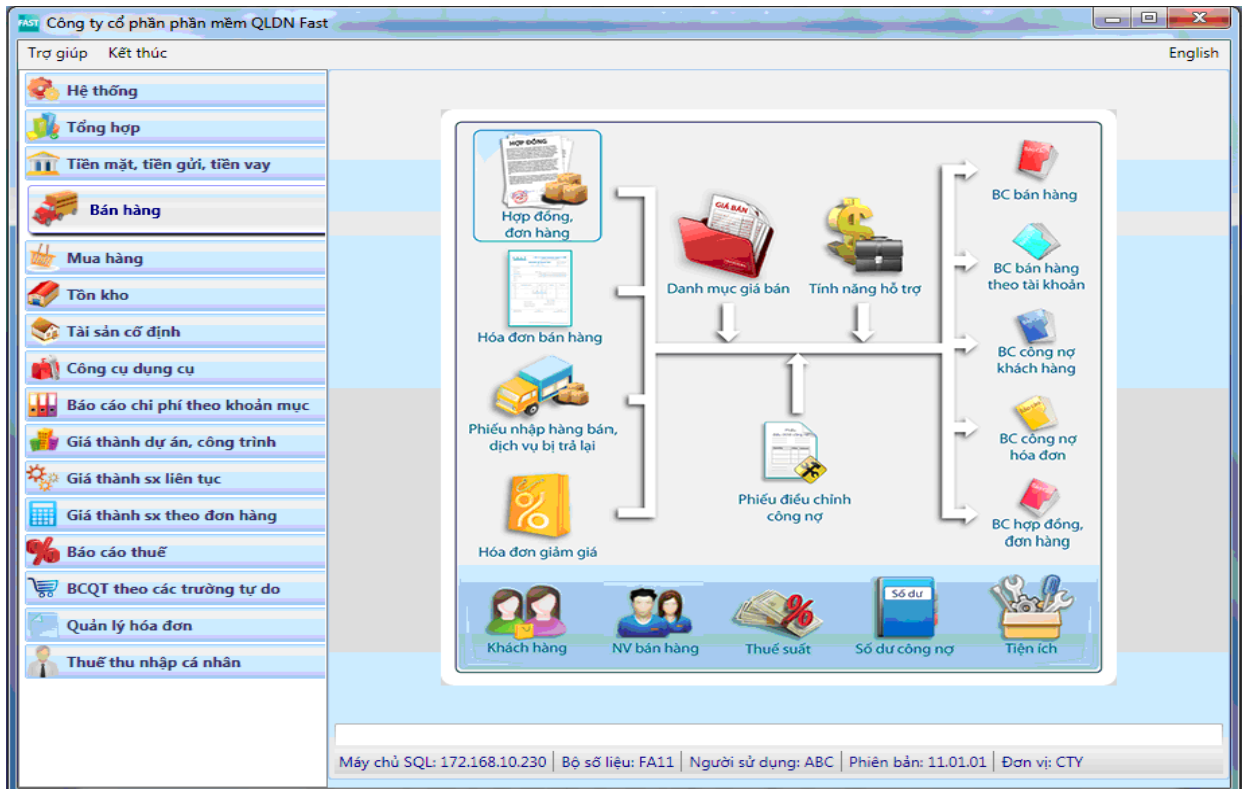
**Ví Du:** Một số phần mềm kế toán như:

## ❖ Phần mềm kế toán MISASME.NET 2012



**Giá của phần mềm MISA 2012:** 9.950.000đ/bản

## ❖ Phần mềm kế toán FAST



**Giá của phần mềm FAST:** 10.000.000đ/bản

### 3.2.2.4. Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nhằm đề phòng nợ phải thu thất thu khi khách hàng không có khả năng chi trả nợ và xác định giá trị thực của một khoản tiền nợ phải thu lập trên BCTC của năm báo cáo.

- Căn cứ xác định nợ phải thu khó đòi:

Nợ thu đã quá hạn thanh toán trên hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ.

Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán, nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người vay nợ mất tích, bỏ trốn...

- Phương pháp xác định:

Dựa trên tài liệu hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu của từng khách hàng, phân loại theo thời hạn thu nợ, các khách hàng quá hạn được xếp vào loại khách hàng khó đòi, nghi ngờ. Doanh nghiệp cần thông báo cho khách hàng và trên cơ sở thông tin phản hồi từ khách hàng, kể cả bằng phương pháp xác minh, để xác định số dự phòng cần lập theo số % khả năng mất.

$$\text{Dự phòng phải thu khó đòi cần lập} = \text{Nợ phải thu khó đòi} \times \text{Số \% có khả năng mất}$$

- **Mức trích lập:** (theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009)

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

| Quá hạn thanh toán (t)      | Mức trích lập dự phòng                    |
|-----------------------------|---|
| $t < 1$ năm                 | 30%                                       |
| $1 \text{ năm} < t < 2$ năm | 50%                                       |
| $2 \text{ năm} < t < 3$ năm | 70%                                       |
| $t > 3$ năm                 | 100%<br>(coi như khoản nợ không đòi được) |

Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người vay nợ mất tích, bỏ trốn... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Tài khoản sử dụng : TK 159(2)
- Phương pháp hạch toán:

Cuối kỳ, xác định số dự phòng cần trích lập. Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi ở kỳ kế toán này lớn hơn ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì hạch



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

toán chênh lệch vào chi phí: Nợ TK 642

Có TK 159(2)

Nếu số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn ở kỳ trước thì số chênh lệch được ghi giảm trừ chi phí: Nợ TK 159(2)

Có TK 642

Xóa nợ ghi: Nợ TK 159(2): nếu đã trích lập dự phòng

Nợ TK 642: nếu chưa trích lập dự phòng

Có TK 131

Có TK 138

Đồng thời ghi Nợ TK 004

Đối với nợ khó đòi đã xử lý xóa nợ sau đó thu hồi được: Nợ TK 111,112...

Có TK 711

**Ví dụ 3.4:** Giả sử ngày 31/12/2013, kế toán tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi trên Báo cáo tình hình công nợ (*Biểu 3.1*), đồng thời lập bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (*Biểu 3.7*). Kế toán căn cứ vào các chứng từ trên vào sổ Nhật Ký Chung (*Biểu 3.8*), từ sổ Nhật Ký Chung vào sổ cái TK 642 (*Biểu 3.9*).

Tính số dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2013:

$$\begin{aligned}\text{Số dự phòng phải thu khó đòi} &= 17.987.245 \times 50\% + 26.147.980 \times 30\% \\ &= 16.838.017\text{đ}\end{aligned}$$

Kế toán định khoản: Nợ TK 642: 16.838.017

Có TK 159(2): 16.838.017

Đối với khoản khách hàng còn nợ được xác định là không đòi được cần xử lý đưa vào chi phí như sau:

Tổng nợ không thể thu hồi năm 2013: 3.620.154 đồng

Kế toán định khoản: Nợ TK 642: 3.620.154

Có TK 131: 3.620.154

Đồng thời ghi Nợ TK 004: 3.620.154

Kế toán tiến hành lập phiếu kế toán rồi vào sổ Nhật ký chung và các sổ sách có liên quan.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Tổ 1B, khu 9, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

## BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2013

| STT | Tên Khách hàng        | Số tiền nợ        | Thời gian quá hạn       | Tỷ lệ trích | Số tiền trích     | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|-------------------------|-------------|-------------------|---------|
| 1   | Công ty CP Minh Hải   | 17.987.245        | Trên 1 năm              | 50%         | 8.993.623         |         |
| 2   | Công ty TNHH Hưng Hải | 26.147.980        | 09 tháng                | 30%         | 7.844.394         |         |
| 3   | Công ty TNHH Minh Tâm | 3.620.154         | Mất khả năng thanh toán | 100%        | 3.620.154         |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>      | <b>47.755.379</b> | x                       | x           | <b>20.458.171</b> |         |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Biểu số 3.7: Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi**

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU  
Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số S03a - DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày<br>tháng<br>ghi sổ | Chứng từ |               | Diễn giải  | TKĐƯ | Số phát sinh         |                      |
|-------------------------|----------|---------------|--|------|----------------------|----------------------|
|                         | Số hiệu  | Ngày<br>tháng |  |      | Nợ                   | Có                   |
| ...                     | ...      | ...           | ...  | ...  | ...                  | ...                  |
| ...                     | ...      | ...           | ...  | ...  | ...                  | ...                  |
| 31/12                   | PKT10    | 31/12         | Trích lập dự phòng nợ<br>phải thu khó đòi năm<br>2013      | 642  | 16.838.017           |                      |
|                         |          |               |  | 159  |                      | 16.838.017           |
| 31/12                   | PKT12    | 31/12         | Khoản nợ không thể<br>thu hồi của công ty<br>TNHH Minh Tâm | 642  | 3.620.154            |                      |
|                         |          |               |  | 131  |                      | 3.620.154            |
| ...                     | ...      | ...           | ....   | ...  | ...                  | ...                  |
|                         |          |               | <b>Cộng phát sinh</b>                                      |      | <b>7.618.206.186</b> | <b>7.618.206.186</b> |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.8: Trích Sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2013**

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

C.TY TNHH ĐÁ SẠCH TRUNG HIẾU

Tổ 1B, Khu 9, Hạ Long, Quảng Ninh

Mẫu số S03b - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ |            | Diễn giải  | TKĐƯ | Số tiền            |                    |
|-------------------|----------|------------|--|------|--------------------|--------------------|
|                   | Số hiệu  | Ngày tháng |  |      | Nợ                 | Có                 |
|                   |          |            | Số dư đầu kỳ   |      |                    |                    |
|                   |          |            | Số phát sinh   |      |                    |                    |
| ...               | ...      | ...        | ...  | ...  | ...                | ...                |
| 31/12             | PKT10    | 31/12      | Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2013      | 159  | 16.838.017         |                    |
| 31/12             | PKT12    | 31/12      | Khoản nợ không thể thu hồi của công ty TNHH Minh Tâm | 131  | 3.620.154          |                    |
| ...               | ...      | ...        | ...  | ...  | ...                | ...                |
| 31/12             | PKT24    | 31/12      | Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp              | 911  |                    | 360.195.489        |
|                   |          |            | <b>Cộng phát sinh</b>                                |      | <b>360.195.489</b> | <b>360.195.489</b> |
|                   |          |            | Số dư cuối kỳ  |      |                    |                    |

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.9: Trích Sổ cái TK 642**

## KẾT LUẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại lợi nhuận cao là mong đợi của tất cả các doanh nghiệp nói chung và Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu nói riêng. Sự thành công của doanh nghiệp luôn gắn liền với những giải pháp đúng đắn, biết tìm hiểu và nghiên cứu thị trường, đánh giá được đúng khả năng hiện có của mình, đồng thời quản lý chi phí một cách tối đa nhất. Cải tiến công tác quản lý chi phí, đổi mới công nghệ sẽ góp phần làm cho công ty ngày càng phát triển và có hiệu quả trong tương lai.

Trên đây là một số phân tích, đánh giá và giải pháp chủ quan mà em đã mạnh dạn đề xuất để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu, với mong muốn công ty sẽ ngày càng phát triển vững mạnh hơn, tạo được chỗ đứng của mình trên thị trường.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song với vốn kiến thức có hạn, thời gian nghiên cứu thực tế tại công ty chưa sâu, do đó không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo Công ty TNHH đá sạch Trung Hiếu cùng các cô chú, anh chị phòng kế toán công ty đã giúp đỡ em rất nhiều để hoàn thành khoá luận này. Đặc biệt, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô giáo Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng đã tận tình hướng dẫn em để em có thể hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

*Hải phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2014*

**Sinh viên thực hiện**

**Nguyễn Thị Nhung**

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
2. Giáo trình kế toán tài chính (Nhà xuất bản thống kê năm 2009).
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp Quyển I & II (Nhà xuất bản lao động năm 2011)
4. Võ Văn Nhị (2006), *Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp, ghi sổ kế toán*
5. Thông tin tổng hợp từ một số trang Web: [www.lib.hpu.vn](http://www.lib.hpu.vn), [www.tailieu.vn](http://www.tailieu.vn), [www.tapchiketoan.com](http://www.tapchiketoan.com), [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn) ...